

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông của Tổng Công ty XD Số 1 - CTCP

Kính gửi:

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG SỐ 1 – CTCP

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH 13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành luật doanh nghiệp;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Xây dựng số 1-CTCP;

Để đảm bảo Đại hội đồng cổ đông của Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành, Hội đồng quản trị Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua **Quy chế làm việc ĐHĐCĐ năm 2019 của Tổng Công ty XD Số 1 - CTCP** (Toàn văn dự thảo Quy chế làm việc đính kèm).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 xem xét và thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CC1



CHỦ TỊCH

LÊ DŨNG

Tp.HCM, ngày 25 tháng 5 năm 2019

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

**CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông sử dụng cho việc tổ chức phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP.

Điều 2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 3. Cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

**CHƯƠNG II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI**

Điều 4. Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông

1. Điều kiện tham dự Đại hội

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP theo danh sách chốt đến 17h ngày 02/05/2019 hoặc những người được ủy quyền tham dự hợp lệ.

2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội

a) Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội cần mang theo các giấy tờ sau:

- Thông báo mời họp;
- Giấy Chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu;
- Giấy ủy quyền và thông báo mời họp (trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội).
- Đăng ký tham dự Đại hội: Cổ đông hoặc người được ủy quyền xuất trình các giấy tờ trên cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông và nhận tài liệu Đại hội, 01 **Phiếu biểu quyết** (Bao gồm các nội dung: Mã số cổ đông; Số cổ phần được quyền biểu quyết (Sở hữu và/hoặc được ủy quyền);

b) Được ủy quyền bằng văn bản cho người nhận ủy quyền thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội.

c) Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tịch đoàn, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội đã được thông qua. Những vấn đề đã được người trước phát biểu thì không phát biểu lại để tránh trùng lặp. Cổ đông tham dự Đại hội cũng có thể ghi các nội dung vào phiếu câu hỏi, chuyển cho Ban thư ký.

d) Tham gia biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định tại Luật Doanh nghiệp.

e) Các cổ đông, đại diện cổ đông khi tới dự họp Đại hội đồng cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua bằng biểu quyết.

f) Trong thời gian tiến hành Đại hội, các cổ đông phải tuân theo sự hướng dẫn của Đoàn chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

g) Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi Đại hội đã khai mạc, sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, được tham dự và tham gia biểu quyết về các nội dung cần biểu quyết còn lại theo chương trình Đại hội đã được thông qua. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

Điều 5. Đoàn chủ tịch, Chủ tọa đại hội

1. Đoàn chủ tịch : gồm 3 người bao gồm 01 Chủ tịch đoàn và 02 thành viên. Chủ tịch HĐQT là Chủ tịch đoàn và là người chủ trì ĐHĐCĐ.

2. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn chủ tịch:

a) Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Tiến hành các công việc cần thiết để Đại hội đồng cổ đông diễn ra có trật tự; đáp ứng được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.

b) Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận.

c) Trình dự thảo về những nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết.

d) Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu hoặc chỉ định người trả lời.

Điều 6. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội

Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng Quản trị quyết định thành lập. Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách của cổ đông hoặc người được ủy quyền đến họp, xác định tính hợp lệ theo quy định của pháp luật và đối chiếu với Danh sách cổ đông có quyền dự họp đã chốt tại thời điểm 17h ngày 03/05/2019; Phát tài liệu đại hội và Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử; Báo cáo trước Đại hội và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội trước khi Đại hội chính thức được tiến hành.

Điều 7. Ban thư ký Đại hội

1. Ban tổ chức giới thiệu Ban thư ký, Đại hội đồng cổ đông lựa chọn và biểu quyết thông qua tại Đại hội.

2. Ban thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa, bao gồm:
 - a) Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung Đại hội.
 - b) Hỗ trợ Đoàn chủ tịch công bố dự thảo Biên bản và Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.
 - c) Tiếp nhận phiếu hỏi ý kiến của cổ đông.

Điều 8. Ban Kiểm phiếu

1. Ban Kiểm phiếu gồm 03 người do Ban tổ chức đề cử và được Đại hội đồng cổ đông lựa chọn và thông qua tại Đại hội.
2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:
 - a) Giám sát việc biểu quyết của các cổ đông hoặc người đại diện tham dự Đại hội;
 - b) Tổng hợp số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung và thông báo kết quả cho Chủ tọa và Ban thư ký;

CHƯƠNG III TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 9. Cách thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

1. Tất cả các nội dung trong chương trình của Đại hội đều phải thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự Đại hội bằng **Phiếu biểu quyết** theo số cổ phần sở hữu và đại diện.

2. Cách thức biểu quyết: Các nội dung biểu quyết trong chương trình Đại hội thực hiện theo quyết định của Chủ tọa với hình thức phù hợp với diễn biến Đại hội, cụ thể:

Biểu quyết bằng cách giơ **Phiếu biểu quyết**: Cổ đông thực hiện giơ Phiếu biểu quyết tại Đại hội theo yêu cầu của Chủ tọa để biểu quyết theo nội dung: Đồng ý; Không đồng ý; hoặc không có ý kiến, cụ thể:

- Thông qua thành phần Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký, Ban Bầu cử và Kiểm phiếu và thông qua Chương trình nghị sự;
- Kế hoạch kinh doanh, Kế hoạch chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát, phương án trích lập các loại quỹ, Phương án chi trả thù lao cho HĐQT và BKS, Phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán;
- Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội;
- Và các nội dung khác theo diễn biến thực tế.

3. Tổng số phiếu đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến của từng nội dung sẽ được thông báo kết quả tại Đại hội.

Điều 10. Thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề trong chương trình Đại hội được thông qua khi được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông và đại diện cổ đông dự họp chấp thuận.

Điều 11. Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

1. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải lập xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.
2. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải được thư ký Đại hội lưu giữ tại Công ty.

CHƯƠNG IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Quy chế này gồm 04 chương và 12 điều, có hiệu lực sau khi đại hội đồng cổ đông thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Lê Dũng



TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG SỐ 1 – CTCP

BÁO CÁO

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2018 VÀ KẾ HOẠCH 2019 CỦA TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG SỐ 1 – CTCP (CÔNG TY MẸ)

A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD & ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC HIỆN NĂM 2018

I. Hoạt động sản xuất kinh doanh cốt lõi của CC1

Trong năm 2018, Công ty mẹ - Tổng Công ty Xây Dựng Số 1 – CTCP (CC1) đã thực hiện được giá trị sản lượng theo các ngành cốt lõi như sau:

ĐVT: Tỷ đồng

| TT | Nội dung | Kế hoạch 2018 | Thực hiện 2018 | Tỷ lệ (%) | |
|----|--|---------------|----------------|----------------|----------------|
| | | | | So với KH 2018 | So với TH 2017 |
| | Tổng giá trị SXKD | 5.624 | 5.122 | 91% | 93% |
| 1 | Hoạt động xây lắp | 4.378 | 3.813 | 87% | 92% |
| 2 | Hoạt định kinh doanh thương mại và dịch vụ | 1.241 | 1.304 | 105% | 154% |
| 3 | Hoạt động tư vấn | 4,7 | 4,7 | 100% | 224% |

Để đảm bảo thích ứng nhanh với mô hình hoạt động mới cũng như sự phát triển bền vững của doanh nghiệp, trong năm 2018 CC1 đã nỗ lực thực hiện đồng thời mục tiêu duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh kết hợp với việc cải cách triệt để về mục tiêu chiến lược, mô hình tổ chức và quy trình hoạt động với sự hỗ trợ của Công ty tư vấn Ernst & Young Việt Nam. Mặc dù đã có nhiều nỗ lực, tuy nhiên kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh vẫn chưa đáp ứng như kỳ vọng của Ban lãnh đạo và Hội đồng quản trị của Công ty.

Trong năm qua, Công ty mẹ đã và đang tham gia thực hiện một số dự án nhận thầu xây lắp như: Khu tái định cư Đông Hội 5B2 – 5B3, dự án khu công nghiệp WHA Hemaraj Nghệ An – Gói thầu số 1, Nhà máy nhiệt điện Nghi Sơn 2, Nhà máy điện mặt trời Krongpa, Nhà máy điện mặt trời Tây Ninh 1, Nhà máy điện mặt trời Tây Ninh 2, Dự án cải tạo hệ thống thoát nước Hàng Bàng, Đường cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi (gói A1), Đường Hồ Chí Minh đoạn La Sơn-Túy Loan, Đường hành lang ven biển Hải Phòng, Dự án phát triển giao thông đô thị Hải Phòng (Gói CW3A & CW4A)... Công tác thi công các dự án nhìn chung đều đảm bảo tiến độ. Tuy đã đạt được một số kết quả nhất định trong

mảng kinh doanh xây lắp, nhưng do một số dự án năng lượng và công nghiệp mà CC1 đang tiếp cận, dự kiến có giá trị hợp đồng lớn, lại có tiến độ triển khai chậm hơn kỳ vọng nên trong năm 2018 CC1 chỉ có thể thực hiện được giá trị xây lắp là 3.813 tỷ đồng, đạt 87% kế hoạch năm và tương đương 92% so năm 2017. Với một số hợp đồng được ký mới trong giai đoạn cuối năm 2018 và đầu 2019, hy vọng rằng giá trị hoạt động xây lắp của CC1 sẽ đạt được những kết quả khả quan hơn trong năm 2019.

Là một hoạt động có tính chất hỗ trợ, nhưng lại tạo ra nguồn thu ổn định, phát huy hiệu quả của các dự án đầu tư của CC1 đó là hoạt động Kinh doanh vật tư xây dựng, dịch vụ cho thuê văn phòng và kinh doanh bất động sản (gọi chung là hoạt động kinh doanh thương mại và dịch vụ). Trong năm 2018, tận dụng thị trường bất động sản đang sôi động, CC1 đã đẩy nhanh công tác kinh doanh bán căn hộ tại dự án Khu dân cư Hạnh Phúc và dự án nhà ở xã hội CC1-Felix Homes song song với việc tăng cường và đảm bảo hoạt động kinh doanh, cung ứng vật tư xây dựng cho các công trình của CC1 và cung cấp ra thị trường bên ngoài. Đến hết năm 2018, tổng giá trị kinh doanh thương mại và dịch vụ của Công ty mẹ CC1 đạt 1.304 tỷ đồng, tương đương 105% kế hoạch năm và vượt 54% so với năm 2017.

Hiện tại, hoạt động tư vấn thiết kế tại CC1 vẫn ở quy mô rất nhỏ và chưa đáp ứng kỳ vọng của doanh nghiệp. Tuy nhiên, CC1 có kế hoạch đầu tư, nâng cấp về quy mô và chất lượng của hoạt động này trong tương lai để góp phần hiện thực hóa chiến lược tiếp cận thị trường xây dựng theo hình thức hợp đồng Design & Build. Đây cũng được xem là giải pháp cần thiết để ứng dụng và phát huy hiệu quả các giải pháp công nghệ mới đã được đầu tư như BIM, qua đó kỳ vọng sẽ góp phần tăng cường lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp trong thời gian tới.

II. Hoạt động đầu tư phát triển

Trong năm 2018, tổng giá trị vốn chủ sở hữu mà CC1 đã tham gia thực hiện đầu tư vào các dự án là 210,392 tỷ đồng, tương đương 115,6% so với kế hoạch năm 2018 (là 182 tỷ đồng), và tăng 35,74% so với năm 2017.

Giá trị đầu tư vốn chủ sở hữu trên chủ yếu được phân bổ vào: (i) các dự án đang triển khai là: dự án Khu dân cư Hạnh Phúc, dự án đầu tư xây dựng đường Hồ Chí Minh đoạn La Sơn - Túy Loan theo hình thức hợp đồng BT, dự án BOT đường Ven biển thành phố Hải Phòng; (ii) Dự án mới được cơ quan nhà nước của Tỉnh Quảng Bình chấp thuận đầu tư và ký hợp đồng là dự án Khu nhà ở thương mại phía Đông Sông Lệ Kỳ, phường Phú Hải, Tp. Đồng Hới với quy mô khoảng 9Ha và (iii) các dự án đang nghiên cứu đầu tư: Điện gió Hàm Kiệm, Dự án Tổng kho trung chuyển Miền Đông, khu dân cư dọc tuyến đường vành đai thị xã Long Khánh...

Mặc dù đã nỗ lực nhưng tiến độ thực hiện của một số dự án vẫn chưa đạt kế hoạch đề ra do các dự án điện gió gặp nhiều vướng mắc liên quan đến quy hoạch quản lý và khai thác Titan trên địa bàn tỉnh Bình Thuận làm chậm tiến độ triển khai; công tác đền bù giải phóng mặt bằng và điều chỉnh ranh quy hoạch dự án Khu dân cư Hạnh Phúc mất nhiều thời gian hơn dự kiến do tình hình chung hiện nay của khu vực Thành phố Hồ Chí Minh, UBND tỉnh Đồng Nai đang tiến hành điều chỉnh lại quy hoạch chung thị xã Long Khánh...

Tuy nhiên, Hoạt động đầu tư trong thời gian tới vẫn được lãnh đạo CC1 xem là giải pháp để hướng đến sự phát triển ổn định, bền vững trong tương lai, không chỉ giúp CC1 phát triển giá trị cốt lõi mà còn mang lại lợi nhuận đột biến, làm gia tăng giá trị tài sản. Đồng thời, hoạt động này cũng được kỳ vọng sẽ mang lại nhiều cơ hội để CC1 phát huy tiềm năng thi công xây lắp thuộc thế mạnh vốn có của mình.

III. Đánh giá hiệu quả hoạt động qua các chỉ tiêu tài chính

1. Đánh giá Tại Công ty mẹ

Kết quả một số chỉ tiêu tài chính thực hiện năm 2018 đạt được như sau:

- Tổng doanh thu của công ty mẹ thực hiện năm 2018 là 4.604 tỷ đạt 100% kế hoạch, riêng doanh thu thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ thực hiện năm 2018 là 4.403,01 tỷ đồng, tương đương 91,42 % so với năm 2017.
- Vốn chủ sở hữu đạt 1.271 tỷ đồng, trong đó lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là 61,81 tỷ đồng. Ngoài ra, trong năm 2018, Tổng Công ty đã mua lại cổ phiếu quỹ đã phát hành bán ưu đãi cho CBCNV là 184.200 cổ phần, tương ứng 2.615.640.000 đồng.
- Lợi nhuận trước thuế của Công ty mẹ CC1 năm 2018 đạt 45,24 tỷ đồng, bằng 45,24% kế hoạch năm 2018 (KH 2018 là 100 tỷ đồng) và đạt 97,77% so với cùng kỳ năm 2017 (năm 2017 đạt 46.27 tỷ đồng).
- Nộp ngân sách đạt 433 tỷ đồng.
- Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế trên Vốn góp chủ sở hữu (ROE) đạt 3,56%.

Qua kết quả hoạt động như trên, xét về mặt bảo toàn vốn thì CC1 đã thực hiện được. Tuy nhiên, hiệu quả từ các hoạt động sản xuất kinh doanh chính của CC1 đạt được còn thấp so với mục tiêu đặt ra. Chỉ tiêu về lợi nhuận không đạt kế hoạch 2018 là do một số công trình thi công liên quan đến vốn ngân sách, mặc dù đã hoàn thành thi công, nhưng vẫn còn sản lượng lớn chưa được nghiệm thu thanh toán, kéo dài từ năm 2017 qua năm 2018 chưa được giải quyết như: công trình Bệnh viện Nhi đồng Thành phố (quy mô 1.000 giường), công trình Trụ sở Sở Công an Tp. HCM; khoản bù giá cho Gói thầu A1 - Công trình Cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi đến nay vẫn chưa được chủ đầu tư đồng ý thanh toán v.v.. Điều này đã ảnh hưởng rất lớn đến chi phí tài chính, ảnh hưởng đến lợi nhuận của Tổng Công ty CC1. Ngoài ra, lãi suất ngân hàng 6 tháng cuối năm 2018 có dấu hiệu tăng từ 1% - 1,5% cũng đã làm gia tăng đáng kể chi phí tài chính của CC1.

➤ Đánh giá hoạt động của Tổng Công ty qua các chỉ tiêu tài chính:

| TT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Năm 2017 | Năm 2018 |
|----|---|-------------|----------|----------|
| 1 | Chỉ tiêu về khả năng thanh toán | | | |
| | - Hệ số thanh toán ngắn hạn | lần | 1.56 | 1.30 |
| | - Hệ số thanh toán nhanh | lần | 1.29 | 1.10 |
| 2 | Chỉ tiêu về năng lực hoạt động | | | |
| | - Vòng quay hàng tồn kho | lần | 5.82 | 5.44 |
| | - Doanh thu thuần/ tổng tài sản bình quân | lần | 0.62 | 0.55 |
| 3 | Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi | | | |
| | - Hệ số LNST/ DT thuần | % | 0.96% | 1.03% |
| | - Hệ số LNST/ Tổng tài sản bình quân | % | 0.59% | 0.57% |

| | | | |
|--------------------------|---|-------|-------|
| - Hệ số LN gộp/ DT thuần | % | 4.55% | 3.36% |
|--------------------------|---|-------|-------|

Qua các chỉ tiêu trên, thể hiện Tổng Công ty đảm bảo về tính thanh khoản ngắn hạn (Hệ số thanh toán ngắn hạn lớn hơn 1,0). Các chỉ tiêu về năng lực hoạt động năm 2018 cơ bản tương đồng với năm 2017. Tuy nhiên, hệ số vòng quay hàng tồn kho còn cao (5,44 lần) thể hiện việc nghiệm thu thanh toán để thu hồi vốn còn chậm. Khả năng sinh lời của năm 2018 giảm hơn so với năm 2017 thể hiện qua hệ số Lợi nhuận gộp/ Doanh thu năm 2018 chỉ đạt 3,36%.

❖ Về Cơ cấu vốn:

| STT | Nội dung | Giá trị tại 31/12/2017 (Tỷ đồng) | Giá trị tại 31/12/2018 (Tỷ đồng) |
|-----|------------------|-------------------------------------|-------------------------------------|
| 1 | Tổng nguồn vốn | 7.549 | 8.318 |
| 2 | Nợ phải trả | 6.313 | 7.047 |
| 3 | Nợ ngắn hạn | 2.923 | 4.105 |
| 4 | Nợ vay ngân hàng | 3.971 | 3.959 |
| 5 | Vốn chủ sở hữu | 1.235 | 1.271 |

Các chỉ tiêu:

- Tỷ lệ nợ phải trả/Tổng nguồn vốn = 84,72%.
- Tỷ lệ vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn = 15,28%.
- Tỷ lệ nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu = 5,54 lần.
- Tỷ lệ vay/tổng nguồn vốn = 47,60%.
- Tỷ lệ nợ ngắn hạn/Tổng nợ phải trả = 58,25%.

Qua các chỉ tiêu trên, thể hiện cơ cấu vốn chủ sở hữu còn thấp chỉ chiếm 15,28% tổng nguồn vốn. Tỷ lệ Nợ/Vốn chủ sở hữu là 5,54 lần, còn khá cao và tỷ lệ này sẽ còn cao hơn nữa nếu Tổng Công ty không kịp tăng vốn điều lệ trong khi triển khai nhiều dự án đầu tư trong thời gian tới. Tổng Công ty hoạt động bằng nguồn vốn vay còn nhiều, chiếm 47,60% tổng nguồn vốn. Trong thời gian tới, CC1 cần tiếp tục tăng vốn điều lệ để giảm thiểu rủi ro từ vốn vay.

2. Đánh giá hợp nhất mẹ và các con.

Kết quả một số chỉ tiêu tài chính thực hiện năm 2018 đạt được như sau:

- Doanh thu thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất thực hiện năm 2018 là 5.939,97 tỷ đồng, tương đương 97 % so với năm 2017.
- Vốn chủ sở hữu đạt 1.852,29 tỷ đồng, trong đó lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là 329,4 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất năm 2018 đạt 205,14 tỷ đồng, và đạt 420% so với cùng kỳ năm 2017 (năm 2017 đạt 48,86 tỷ đồng).
- Nộp ngân sách đạt 710 tỷ đồng.
- Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế trên Vốn góp chủ sở hữu (ROE) đạt 11,07%.

Qua kết quả hoạt động như trên, xét về mặt bảo toàn vốn thì CC1 đã thực hiện được. Tuy nhiên, hiệu quả từ các hoạt động sản xuất kinh doanh chính của CC1 đạt được còn thấp so với mục tiêu đặt ra. Chỉ tiêu về lợi nhuận hợp nhất 2018 cao hơn năm 2017, chủ yếu từ lợi nhuận của công ty liên kết trong năm (41 tỷ); lợi nhuận từ công ty con DNC tăng 53 tỷ. Nhìn chung tình hình tài chính trên phương diện tập đoàn có tiến triển tích cực hơn so với năm 2017.

➤ Đánh giá hoạt động của Tổng Công ty qua các chỉ tiêu tài chính:

| TT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Năm 2017 | Năm 2018 |
|----------|---|-------------|----------|----------|
| 1 | Chỉ tiêu về khả năng thanh toán | | | |
| | - Hệ số thanh toán ngắn hạn | lần | 1.42 | 1.25 |
| | - Hệ số thanh toán nhanh | lần | 1.11 | 1.01 |
| 2 | Chỉ tiêu về năng lực hoạt động | | | |
| | - Vòng quay hàng tồn kho | lần | 5.37 | 5.24 |
| | - Doanh thu thuần/ tổng tài sản bình quân | lần | 0.69 | 0.67 |
| 3 | Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi | | | |
| | - Hệ số LNST/ DT thuần | % | 0.64% | 3.24% |
| | - Hệ số LNST/ Tổng tài sản bình quân | % | 0.44% | 2.16% |
| | - Hệ số LN gộp/ DT thuần | % | 6.89% | 7.41% |

Qua các chỉ tiêu trên, thể hiện hợp nhất toàn Tổng Công ty đảm bảo về tính thanh khoản ngắn hạn (Hệ số thanh toán ngắn hạn lớn hơn 1,0). Các chỉ tiêu về năng lực hoạt động năm 2018 cơ bản tương đồng với năm 2017 hệ số vòng quay hàng tồn kho còn cao (5,24 lần) thể hiện việc nghiệm thu thanh toán để thu hồi vốn còn chậm. Khả năng sinh lợi của năm 2018 cao hơn so với năm 2017 thể hiện qua hệ số Lợi nhuận gộp/ Doanh thu năm 2018 đạt 7,41 %

❖ Về Cơ cấu vốn:

| STT | Nội dung | Giá trị tại 31/12/2017 (Tỷ đồng) | Giá trị tại 31/12/2018 (Tỷ đồng) |
|-----|------------------|-------------------------------------|-------------------------------------|
| 1 | Tổng nguồn vốn | 8,346 | 9,442 |
| 2 | Nợ phải trả | 6,712 | 7,590 |
| 3 | Nợ ngắn hạn | 3,518 | 4,902 |
| 4 | Nợ vay ngân hàng | 4,090 | 4,155 |
| 5 | Vốn chủ sở hữu | 1,634 | 1,852 |

Các chỉ tiêu:

- Tỷ lệ nợ phải trả/Tổng nguồn vốn = 80.38 %.
- Tỷ lệ vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn = 19.62 %.
- Tỷ lệ nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu = 4.1 lần.
- Tỷ lệ vay/tổng nguồn vốn = 44.01 %.
- Tỷ lệ nợ ngắn hạn/Tổng nợ phải trả = 51.91 %.

Qua các chỉ tiêu trên, thể hiện cơ cấu vốn chủ sở hữu của công ty mẹ và các công ty con còn thấp so với quy mô hoạt động, chỉ chiếm 19,62 % tổng nguồn vốn. Tỷ lệ Nợ/Vốn chủ sở hữu là 4.1 lần, còn khá cao. Tổng Công ty hoạt động bằng nguồn vốn vay chiếm 44.01% tổng nguồn vốn. Trong thời gian tới, CC1 cần tiếp tục tăng vốn điều lệ để giảm thiểu rủi ro từ vốn vay nhất là tăng vốn điều lệ từ công ty mẹ.

IV. Về Tái cấu trúc Doanh nghiệp

1. Tiến độ thực hiện thoái vốn và sắp xếp lại các doanh nghiệp:

Thực hiện Đề án tái cơ cấu Tổng Công ty giai đoạn 2011-2015 đã được Bộ Xây dựng phê duyệt, CC1 đã đạt được một số kết quả trong công tác thoái vốn và sắp xếp lại các doanh nghiệp như sau:

a. Đã thoái vốn tại các công ty sau:

- Công ty cổ phần Xây dựng Số 1 Việt Sơn.
- Công ty cổ phần Miền Đông.
- Công ty cổ phần Xi măng Đô Lương.
- Công ty Cổ phần Điện lực Nhơn Trạch.
- Công ty Cổ phần Xây dựng số 5.

b. Tiếp tục làm thủ tục thoái vốn tại các công ty sau:

- Công ty Liên doanh Lenex.
- Công ty cổ phần Xây dựng và Kinh doanh Vật tư (C&T).
- Công ty cổ phần Xây dựng và Kinh doanh nhà Cửu Long.
- Công ty Bê tông Biên Hòa.
- Công ty cổ phần Xây dựng số 1 Việt Tổng.
- Công ty cổ phần đầu tư Nhân Phúc Đức.
- Công ty cổ phần Xây dựng số 1 Việt Hòa.
- Công ty cổ phần Xây dựng và khai thác VLXD Miền Trung.

2. Nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp:

Trong khuôn khổ chương trình "Tái cơ cấu doanh nghiệp Nhà nước và hỗ trợ quản trị công ty" do ADB tài trợ, mặc dù ADB đã đồng ý cho CC1 vay một khoản tiền từ nguồn vốn vay ưu đãi ADF để thực hiện các gói thầu nâng cao năng lực quản trị công ty và Bộ Xây dựng cũng đã ban hành Quyết định số 269/QĐ-BXD ngày 28/03/2016 về phê duyệt kế hoạch đấu thầu các gói thầu nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp tại CC1 sử dụng nguồn vốn ADF, nhưng do không thể đáp ứng yêu cầu về tài sản đảm bảo của Bộ Tài chính và Ngân hàng Phát triển Việt Nam (VDB) nên CC1 đã phải sử dụng nguồn vốn tự có của mình thực hiện trước một số nội dung tư vấn quan trọng trong bối cảnh chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước sang Công ty Cổ phần và tiến tới thoái toàn bộ vốn nhà nước. Cụ thể, các kết quả đạt được đến nay như sau:

a. Thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp và chuẩn hóa quy trình quản lý

CC1 đã ký Hợp đồng Nguyên tắc số 01/2017/CC1 – EY VIETNAM ngày 14/04/2017 với Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (là đơn vị nằm trong Danh sách ngắn thông qua đấu thầu rộng rãi quốc tế và đã được ADB chấp thuận) để cung cấp dịch vụ tư vấn nâng cao năng lực quản lý và quản trị doanh nghiệp theo 03 giai đoạn như sau:

a.1 Giai đoạn 1 (đã hoàn thành):

Đây là giai đoạn xác lập định hướng phát triển cho Tổng Công ty trong giai đoạn 2018-2025. Giai đoạn 1 bao gồm 4 hợp phần công việc, chi tiết như sau:

| Các Hợp phần | Sản phẩm đã bàn giao thực tế |
|--|--|
| Hợp phần 1: Đánh giá toàn diện | <ul style="list-style-type: none">▸ Tình trạng kinh doanh và hoạt động của mảng xây lắp, kinh doanh và sản xuất kinh doanh vật tư và các Công ty liên kết khác;▸ Tình trạng và hiệu quả tài chính;▸ Huy động và sử dụng vốn;▸ Hoạt động đầu tư;▸ Cấu trúc sở hữu.▸ Các vấn đề về quản trị: Vai trò, hiệu quả hoạt động của Công ty Mẹ, cơ cấu tổ chức phòng ban, hệ thống quản lý bao gồm quy trình, chính sách hoạt động, hệ thống đo lường hiệu quả hoạt động, nguồn nhân lực và công nghệ thông tin. |
| Hợp phần 2: Xây dựng chiến lược kinh doanh và Kế hoạch triển khai | <p>▸ Bao gồm các nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none">✓ Chiến lược và kế hoạch triển khai chiến lược của mảng xây lắp, mảng đầu tư và mảng vật liệu xây dựng.✓ Mô hình dự phóng tài chính cho CC1 và các Công ty con. |
| Hợp phần 3: Xây dựng Kế hoạch tái cấu trúc doanh nghiệp | <p>Bao gồm các nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none">▸ Cấu trúc sở hữu tối ưu theo từng mảng: xây lắp, đầu tư và vật liệu xây dựng.▸ Lộ trình và kế hoạch hành động triển khai cấu trúc mục tiêu.▸ Công tác thoái vốn và nguồn vốn yêu cầu cho tái cấu trúc. |
| Hợp phần 4: Thiết kế Mô hình hoạt động và quản trị | <p>Bao gồm các nội dung:</p> |

| | |
|--|--|
| | <ul style="list-style-type: none"> ➤ Mô hình quản trị của các mảng kinh doanh xây lắp, đầu tư, vật liệu xây dựng, thiết kế và quản lý máy móc thiết bị; ➤ Mô hình hoạt động và phân tầng hoạt động giữa Công ty Mẹ và các Công ty con; ➤ Mô hình tương tác giữa Công ty Mẹ và các Công ty con trong hệ thống; ➤ Cơ cấu tổ chức chức năng của Công ty Mẹ; ➤ Lộ trình chuyển đổi mô hình hoạt động và cơ cấu tổ chức. |
|--|--|

a.2 Giai đoạn 2 (đang thực hiện):

Triển khai cơ cấu tổ chức mới theo chức năng và vị trí, phát triển các công cụ phục vụ quản trị doanh nghiệp. Bao gồm 11 hợp phần công việc với tiến độ chi tiết công việc như sau:

Các Hợp phần công việc (tiến độ thực hiện)

Hợp phần 01: Hoàn thiện tổ chức Công ty Mẹ (*) (hoàn thành: 90%)

Hợp phần 02: Hoàn thiện tổ chức Công ty con Đầu tư (hoàn thành: 70%)

Hợp phần 03: Hoàn thiện tổ chức Công ty con Xây lắp (hoàn thành: 0%)

Hợp phần 04: Hoàn thiện tổ chức Công ty con Kinh doanh vật tư (hoàn thành: 50%)

Hợp phần 05: Hoàn thiện tổ chức Công ty con Máy móc thiết bị (hoàn thành: 90%)

Hợp phần 06: Hoàn thiện tổ chức Công ty con Thiết kế (hoàn thành: 50%)

Hợp phần 07: Hoàn thiện quy chế hoạt động trọng yếu của Tổng Công ty (hoàn thành: 60%)

Hợp phần 08: Hoàn thiện quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị (hoàn thành: 60%)

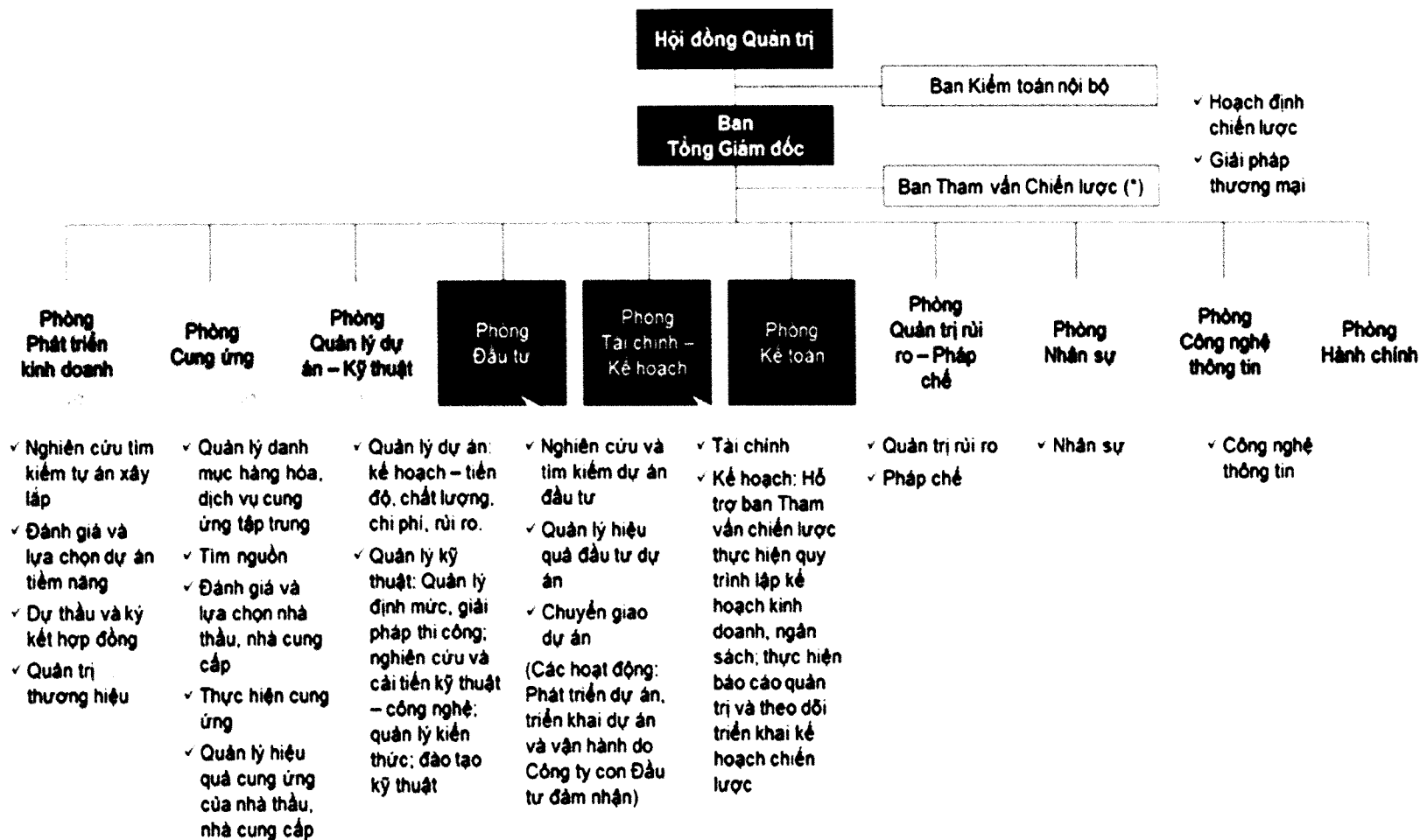
Hợp phần 09a: Hoàn thiện cẩm nang Kiểm toán nội bộ (hoàn thành: 100%)

Hợp phần 09b: Hoàn thiện cẩm nang Quản trị rủi ro (hoàn thành: 20%)

Hợp phần 10: Hoàn thiện hệ thống phúc lợi cho Quản lý cấp cao (hoàn thành: 50%)

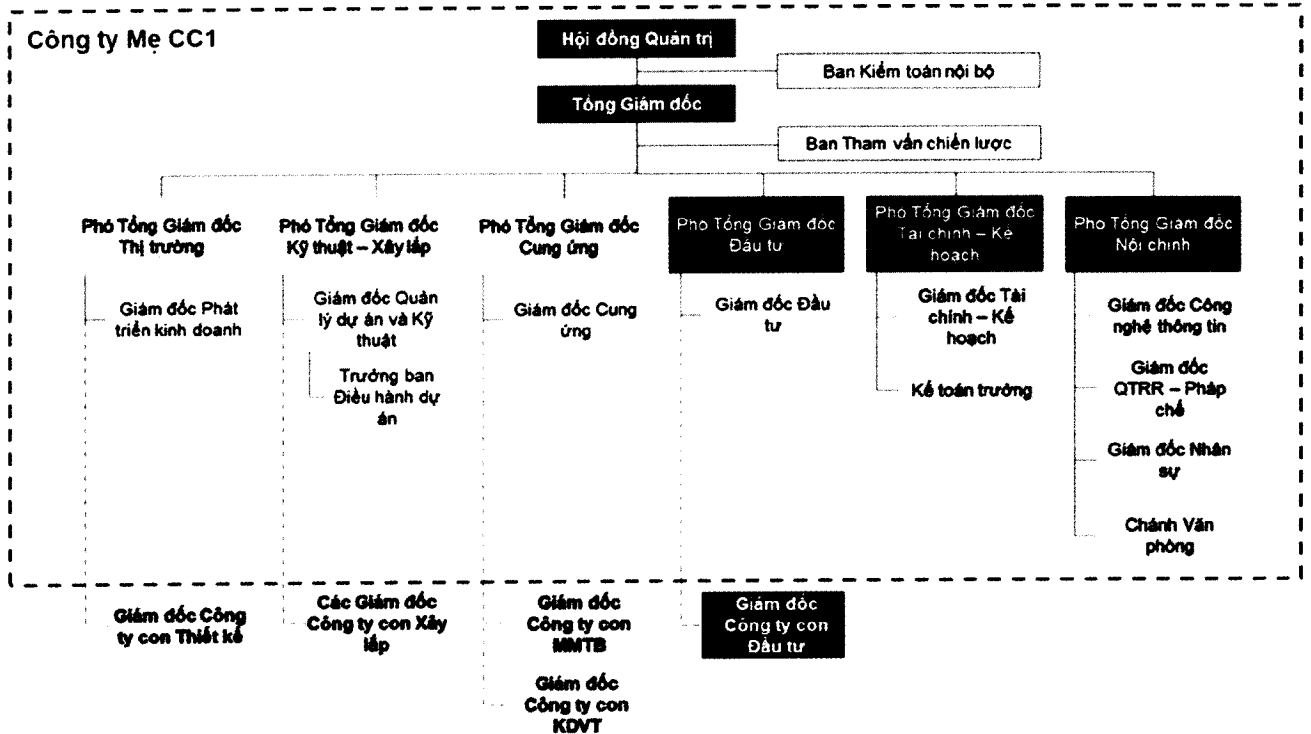
Hợp phần 11: Quản lý chuyển đổi

Cơ cấu tổ chức theo phòng ban sẽ triển khai trong giai đoạn 2018 – 2022



(*) Ban Tham vấn chiến lược bao gồm: Ban Tổng Giám đốc và chuyên gia ngành từ bên ngoài (nếu cần). Ban Tham vấn chiến lược hoạch định chiến lược của toàn Tổng Công ty và các giải pháp thương mại. Tổ Kế hoạch trong phòng Tài chính – Kế hoạch sẽ giúp việc ban Tham vấn chiến lược trong công tác tổ chức hội thảo, tài liệu hóa chiến lược, truyền thông và thực hiện báo cáo quản trị để báo cáo kết quả thực hiện chiến lược.

Cơ cấu tổ chức theo vị trí triển khai trong giai đoạn 2018 – 2022



b. Hoạt động mua sắm, lắp đặt hệ thống lưu trữ tập trung và mạng nội bộ của CCI (làm cơ sở để ứng dụng công nghệ thông tin trong điều hành và quản lý doanh nghiệp trong tương lai):

- ✓ Đơn vị thực hiện: Công ty TNHH Tích hợp hệ thống CMC Sài Gòn (Đây là đơn vị đã trúng thầu thông qua Đấu thầu qua mạng, trong nước rộng rãi, đã được ADB chấp thuận).
- ✓ Nội dung gói thầu: Tăng cường tính bảo mật cho hệ thống IT, tránh thất thoát dữ liệu quan trọng. Đồng thời, hệ thống mới đáp ứng được yêu cầu mở rộng trong tương lai, khi triển khai và tích hợp các hệ thống và phần mềm mới như ERP, BIM,...
- ✓ Tiến độ dự án: Đang trong công tác vận hành thử trước khi nghiệm thu chính thức và đưa vào sử dụng.

B. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH, ĐẦU TƯ NĂM 2019 VÀ CÁC GIẢI PHÁP ĐỂ THỰC HIỆN

I. Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư trong năm 2019

Với mục tiêu giữ vững nhịp độ sản xuất, ổn định hệ thống sau quá trình cổ phần hóa và tái cấu trúc, CC1 xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển (đối với phần vốn chủ sở hữu cần bố trí) trong năm 2019 như sau:

DVT: Tỷ đồng

| TT | Các chỉ tiêu chủ yếu | TH năm 2018 | KH năm 2019 | Tỷ lệ KH 2019 so với TH 2018 |
|-----|--|----------------|----------------|---------------------------------|
| A | B | 1 | 2 | 3 = 2/1 |
| I | Tổng giá trị sản xuất kinh doanh | 5.122 | 5.581 | 109% |
| 1 | Giá trị kinh doanh xây lắp | 3.813 | 4.523 | 119% |
| 2 | Giá trị kinh doanh khác | 1.304 | 1.052 | 81% |
| 3 | Giá trị tư vấn | 4,7 | 5,5 | 117% |
| II | Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu | | | |
| 1 | Doanh thu thuần HĐSXKD | 4.403 | 5.222 | 119% |
| 2 | Lợi nhuận sau thuế | 45,2 | 55 | 122% |
| 3 | Tỷ suất lợi nhuận/vốn CSH | 3,56% | 5,0% | 140% |
| III | Tổng giá trị đầu tư | | | |
| 1 | Nhu cầu đầu tư vốn CSH (*) | 210,4 | 476,7 | 226% |

(*): Nhu cầu vốn chủ sở hữu cho năm 2019 phần lớn sẽ tập trung vào các dự án đang triển khai: Khu dân cư Hạnh Phúc (thực hiện đóng nghĩa vụ tài chính cho Giai đoạn 1 và đền bù GPMB toàn bộ Giai đoạn 1 và Giai đoạn 2); dự án BOT Đường ven biển Hải Phòng; Khu dân cư phía Đông Sông Lê Kỳ - Tp. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình; Dự án điện Gió Hàm Kiếm - Bình Thuận.

II. Giải pháp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 2019

Để có thể thực hiện và hoàn thành tốt các mục tiêu kế hoạch đề ra trong năm 2019, Tổng Công ty sẽ chú trọng thực hiện tốt các giải pháp sau:

- a. **Về thi công xây lắp:** Tập trung chỉ đạo thực hiện đúng tiến độ, đạt chất lượng các dự án chuyển tiếp từ năm 2018 và mới ký hợp đồng như: dự án Nhà máy nhiệt điện Duyên Hải 3 mở rộng, Công trình cải tạo hệ thống thoát nước Hàng Bàng - GóI K, Khu tái định cư Đông Hội 5B2 – 5B3, Đường cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi (GóI 1A), Dự án phát triển giao thông đô thị Hải Phòng (GóI CW3A & CW4A), dự án Đường sắt nội đô Tp. HCM, dự án Nhà máy Nhiệt điện sông Hậu, dự án đường hành lang ven biển Hải Phòng, dự án Bệnh viện Đa khoa 1.500 giường tại Bình Dương, dự án khu Thương mại dịch vụ căn hộ Bình Đăng (Quận 8, Tp. HCM), dự án Bệnh viện đa khoa Thống Nhất Đồng

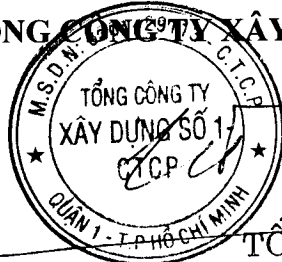
Nai, dự án Bệnh viện Đa Khoa Trà Vinh 700 giường, dự án khu công nghiệp WHA Hemaraj Nghệ An, dự án Nhà máy nhiệt điện Nghi Sơn 2, dự án xây dựng trường Đại học Việt Đức...

- b. **Tập trung đảm bảo tiến độ thực hiện các dự án đầu tư:** Tiếp tục bố trí đủ nguồn vốn, thúc đẩy thủ tục pháp lý để triển khai đầu tư Dự án Khu dân cư Hạnh Phúc (phần còn lại của Giai đoạn 1 và Giai đoạn 2), dự án BOT đường ven biển Tp. Hải Phòng, Dự án khu dân cư phía Đông Sông Lê Kỳ - Tp. Đồng Hới, các dự án điện gió tại Bình Thuận, dự án Tổng Kho trung chuyển Miền Đông tại Đồng Nai,... Song song đó, tiếp tục nghiên cứu thị trường, tìm kiếm các cơ hội đầu tư mới trong các lĩnh vực tiềm năng như các dự án bất động sản công nghiệp, bất động sản du lịch, các dự án hạ tầng kỹ thuật theo hình thức PPP như cầu, đường, nhà máy xử lý nước thải, nhà máy xử lý rác thải...
- c. **Không ngừng phát triển nguồn nhân lực:** Tiếp tục củng cố và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thông qua đào tạo, tuyển dụng mới để đảm trách hiệu quả các hoạt động của Tổng Công ty, đặc biệt tập trung vào công tác nghiên cứu và phân tích thị trường, quản lý khách hàng tập trung, quản lý cung ứng tập trung, các giám đốc điều hành và quản lý dự án chuyên nghiệp.
- d. **Nâng cao năng lực thu xếp và quản lý tài chính:** Chú trọng công tác thu hồi vốn tại các dự án để giảm thiểu dư nợ vay ngân hàng, giảm chi phí vốn. Tăng cường công tác quản lý, giám sát chặt chẽ chi phí và doanh thu tại các dự án đầu tư phát triển đã đưa vào hoạt động nhằm khai thác tối đa hiệu quả dự án, đảm bảo thu hồi vốn đầu tư, hoàn trả đúng hạn vốn vay, lãi vay ngân hàng, và có lợi nhuận tích lũy. Mở rộng tìm kiếm và áp dụng nhiều giải pháp thu xếp tài chính mới, linh hoạt đáp ứng tối đa nhu cầu vốn cho các dự án đầu tư và xây lắp.
- e. **Nâng cao hiệu quả hoạt động** thông qua tối ưu hóa Cơ cấu tổ chức để tiết giảm tối đa chi phí quản lý, chuyên môn hóa các chức năng qua đó gia tăng hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh nhờ tận dụng lợi thế kinh tế về quy mô (economies of scale).
- f. **Tái cấu trúc doanh nghiệp:** Tìm cách tháo gỡ và thúc đẩy nhanh quá trình bàn giao từ công ty nhà nước chuyên sang công ty cổ phần (*liên quan đến ý kiến của UBND Tp. HCM và Bà Rịa - Vũng Tàu về giá đất*) và tiến tới thoái toàn bộ vốn nhà nước theo yêu cầu của chính phủ. Thực hiện quyết liệt và có hiệu quả chương trình Tái cấu trúc toàn diện CC1 với sự hỗ trợ và tư vấn của công ty Tư vấn Ernst & Young Việt Nam.
- g. **Duy trì và phát huy các hoạt động đoàn thể:** Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong các hoạt động sản xuất kinh doanh, phát huy quyền làm chủ trong doanh nghiệp. Tăng cường sự phối hợp của các tổ chức đoàn thể (Công đoàn, Đoàn thanh niên...) để nâng cao tinh thần, động viên CB – CNV đóng góp có hiệu quả cho sự nghiệp phát triển của Tổng Công ty.

Trên đây là một số nội dung báo cáo chính về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển thực hiện năm 2018 và kế hoạch năm 2019, các giải pháp để hoàn thành kế hoạch của CC1.

Trân trọng./.

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG SỐ 1 - CTCP



TỔNG GIÁM ĐỐC
Lê Hữu Việt Đức

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG 2018 VÀ KẾ HOẠCH 2019 - CÁC CHỈ TIÊU TỔNG HỢP
(CÔNG TY MẸ)**

| TT | Các chỉ tiêu chủ yếu | DVT | KH 2018 | TH 2018 | Tỷ lệ % TH 2018 so với KH 2018 | KH 2019 | Tỷ lệ % KH 2019 so với TH 2018 | Thực hiện Quý 1/2019 | Tỷ lệ % TH Quý 1/2019 so với KH 2019 |
|------------|---|---------|---------|---------|--------------------------------------|---------|--------------------------------------|-------------------------|--|
| I | Giá trị sản xuất và Kinh doanh | Tỷ đồng | 5,624 | 5,122 | 91% | 5,581 | 109% | 1,205 | 22% |
| 1 | Giá trị kinh doanh Xây lắp | Tỷ đồng | 4,378 | 3,813 | 87% | 4,523 | 119% | 860 | 19% |
| 2 | Giá trị tư vấn thiết kế | Tỷ đồng | 4.7 | 4.7 | 100% | 5.5 | 117% | 0.6 | 10% |
| 3 | Giá trị kinh doanh thương mại và dịch vụ | Tỷ đồng | 1,241 | 1,304 | 105% | 1,052 | 81% | 344 | 33% |
| II | Một số chỉ tiêu tài chính | | | | | | | | |
| 1 | Doanh thu thuần từ hoạt động SXKD | Tỷ đồng | 4,604 | 4,403 | 96% | 5,222 | 119% | 898 | 17% |
| 2 | Vốn điều lệ | Tỷ đồng | 1,500 | 1,100 | 73% | 1,100 | 100% | 1,100 | 100% |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | Tỷ đồng | 100 | 45.2 | 45% | 55 | 122% | 5 | 10% |
| 4 | Nộp Ngân sách | Tỷ đồng | 463 | 433 | 94% | 527 | 122% | 91 | 17% |
| 5a | Tỷ suất lợi nhuận trước thuế /Vốn CSH | % | 7.53% | 3.56% | 47% | 5% | 140% | 0% | 8% |
| 5b | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /Vốn CSH (ROE) | % | 6.67% | 3.56% | 53% | 5% | 140% | 0% | 8% |
| 6 | Cổ tức | % | 7.5% | x | x | 4.0% | x | x | x |
| 7 | Tình hình công nợ | Tỷ đồng | | | | | | | |
| 7.1 | Nợ phải thu | Tỷ đồng | | | | 4,196 | | 4,196 | 4,196 |
| 7.2 | Nợ phải trả | Tỷ đồng | | | | 7,052 | | 7,052 | 7,052 |
| III | Tổng giá trị đầu tư | | | | | | | | |
| 1 | Nhu cầu đầu tư vốn Chủ sở hữu | Tỷ đồng | 182 | 210 | 116% | 477 | 227% | 129 | 27% |

Tp.HCM, ngày 25 tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH

(V/v Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh và Đầu tư phát triển năm 2018 của Tổng Công ty Xây dựng số 1 -CTCP)

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG SỐ 1 - CTCP**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty xây dựng số 1 - CTCP,
- Căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh năm 2018 và định hướng phát triển của Tổng Công ty;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 như sau:

Đvt: tỷ đồng

| TT | Nội dung | Năm 2018 | | |
|-----|----------------------------------|----------|--------------------|----------------------|
| | | KH 2018 | Thực hiện năm 2018 | Tỷ lệ % TH so với KH |
| I | Tổng giá trị sản xuất kinh doanh | 5.624 | 5.122 | 91% |
| II | Đầu tư phát triển | 182 | 210 | 116% |
| III | Một số chỉ tiêu tài chính | | | |
| 1 | Doanh thu thuần SXKD | 4.604 | 4.403 | 96% |
| 2 | Lợi nhuận sau thuế | 100 | 45 | 45% |
| 3 | Phải nộp NSNN | 463 | 433 | 94% |

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 xem xét và thông qua.



LÊ DŨNG

Tp.HCM, ngày 25 tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH

(V/v Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và Đầu tư phát triển năm 2019 của Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP)

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG SỐ 1 - CTCP**

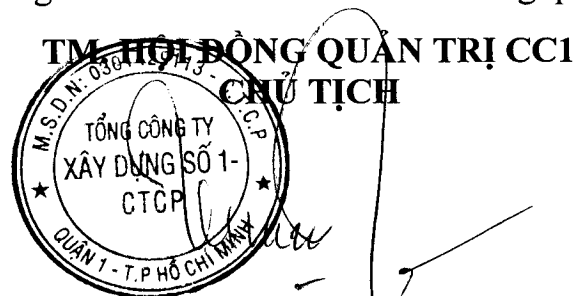
- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty xây dựng số 1 – CTCP,
- Căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh năm 2018 và định hướng phát triển của Tổng Công ty;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 như sau:

Đvt: tỷ đồng

| STT | Các chỉ tiêu chủ yếu | TH năm 2018 | KH năm 2019 | Tỷ lệ KH 2019 so với TH 2018 |
|------------|--|--------------|--------------|------------------------------|
| A | B | 1 | 2 | 3 = 2/1 |
| I | Tổng giá trị sản xuất kinh doanh | 5.122 | 5.581 | 105% |
| 1 | Giá trị kinh doanh xây lắp | 3.813 | 4.523 | 119% |
| 2 | Giá trị sản xuất CN& VLXD | | | |
| 3 | Giá trị kinh doanh khác | 1.304 | 1.052 | 81% |
| 4 | Giá trị tư vấn | 4,7 | 5,5 | 117% |
| II | Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu | | | |
| 1 | Doanh thu thuần | 4.403 | 5.222 | 119% |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | 45 | 55 | 122% |
| 3 | Tỷ suất lợi nhuận/Vốn CSH | 3,56% | 5% | 112% |
| 4 | Phải nộp NSNN | 433 | 527 | 122% |
| III | Tổng giá trị đầu tư | | | |
| | Nhu cầu đầu tư vốn CSH | 210 | 477 | 227% |

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 xem xét và thông qua.



LÊ DŨNG

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng 5 năm 2019

DỰ THẢO

BÁO CÁO **HOẠT ĐỘNG NĂM 2018 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2019** **CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY XD SỐ 1 - CTCP**

Hội đồng quản trị Tổng Công ty xây dựng số 1 – CTCP xin trân trọng báo cáo tới Đại hội đồng cổ đông về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như việc chỉ đạo, giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban điều hành Tổng Công ty trong việc triển khai các các giải pháp thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2018 và phương hướng chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019.

I. HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

1. Kết quả sản xuất kinh doanh:

Qua tổng hợp và đánh giá, giá trị sản xuất kinh doanh và một số chỉ tiêu tài chính cơ bản đạt được trong năm 2018 của Công ty Mẹ - Tổng Công ty Xây dựng Số 1 - CTCP như sau :

| STT | CHỈ TIÊU | ĐVT | Kế hoạch năm 2018 | Thực hiện năm 2018 | Tỉ lệ (%) so với kế hoạch |
|-----|--------------------|---------|-------------------|--------------------|---------------------------|
| 1 | Giá trị sản lượng | Tr đồng | 5.624 | 5.122 | 91% |
| 2 | Giá trị doanh thu | Tr đồng | 4.604 | 4.403 | 96% |
| 3 | Vốn điều lệ | Tr đồng | 1.500 | 1.100 | 73% |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế | Tr đồng | 100 | 45.2 | 45% |
| 5 | Nộp NSNN | Tr đồng | 463 | 433 | 94% |
| 6 | Giá trị đầu tư | Tr đồng | 182 | 210 | 116% |

2. Đánh giá các mặt hoạt động SXKD.

2.1. Quản trị Doanh nghiệp:

- Hệ thống tổ chức sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty vẫn giữ vững ổn định. Kinh doanh tập trung chủ yếu các lĩnh vực then chốt là xây lắp, kinh doanh bất động sản và đầu tư phát triển các dự án.

- Quản trị tài chính: Tài chính Tổng Công ty lành mạnh, dòng tiền đảm bảo đủ để phát triển sản xuất kinh doanh, quản lý chi phí chặt chẽ, tiết kiệm. Thực hiện đầy đủ

nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước, không nợ đọng thuế, Bảo hiểm xã hội, không phát sinh nợ quá hạn tiền vay ngân hàng và các khoản nghĩa vụ khác.

2.2. Về công tác điều hành:

- Hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2018 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra.

- Về điều hành hoạt động xây lắp: nâng cao quyền hạn, trách nhiệm của Ban điều hành trong hoạt động quản lý dự án và quản lý thi công xây lắp. Tăng tính chủ động trong công việc tại hiện trường, rút ngắn thời gian chờ xử lý, đẩy nhanh tiến độ thi công và thu hồi vốn.

- Hoạt động sản xuất kinh doanh đạt và vượt các chỉ tiêu sản lượng, doanh thu, lợi nhuận so với kế hoạch đề ra.

- Tài chính: đảm bảo đủ vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, không có tình trạng thiếu vốn trong năm 2018. Kiểm soát chi phí chặt chẽ theo dự chi, các dự án xây lắp thu hồi vốn kịp thời không phải vay bù đắp.

- Tổ chức bộ máy và quản lý lao động: phân công trách nhiệm đầy đủ, rõ ràng công việc của từng đơn vị, quản lý lao động tốt, không xảy ra tai nạn lao động.

II. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2018.

1. Các cuộc họp Hội Đồng quản trị và các Nghị Quyết, Quyết Định của HĐQT

- Trong năm 2018 HĐQT đã thực hiện 4 cuộc họp. Các cuộc họp được thực hiện đúng trình tự thủ tục quy định tại luật doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty và các quy chế liên quan. Giải quyết kịp thời những đề nghị của Tổng Giám đốc phát sinh trong quá trình SXKD.

- Ban hành 15 Nghị Quyết (Trong đó: 9NQ họp và 6NQ lấy ý kiến bằng văn bản) và 15 Quyết Định thuộc thẩm quyền của HĐQT. Các Nghị Quyết, Quyết Định do HĐQT ban hành đều dựa trên sự thống nhất, đồng thuận của các thành viên HĐQT trên cơ sở vì lợi ích của cổ đông và chiến lược phát triển Tổng công ty.

- Hội đồng quản trị hoạt động theo nguyên tắc tập thể, tuân thủ các quy định của pháp luật và điều lệ của Tổng Công ty. Luôn bám sát Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông để chỉ đạo chặt chẽ các hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty, thực hiện tốt các chủ trương, chiến lược đã đề ra. Đồng thời, xây dựng cơ chế kiểm tra, giám sát hoạt động của Ban Điều hành thông qua việc thực hiện các nghị quyết, quyết định và Điều lệ của Tổng công ty.

2. Thù lao của Hội Đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký HĐQT năm 2018 và kế hoạch năm 2019:

Việc chi trả thù lao cho HĐQT, Ban kiểm soát và Thư ký HĐQT năm 2018 sẽ được thực hiện sau khi quyết định tỷ lệ % của đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

3. Hoạt động của Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT:

- Năm 2018, Hội đồng quản trị đã tăng cường hoạt động kiểm toán nội bộ và quản trị rủi ro thông qua các đợt kiểm tra, kiểm soát tại một số đơn vị như Công ty

VINA-PSMC, Công ty CPXD và Khai thác VLXD Miền Trung, Công ty CPĐTXD Số 1 Mê Kông và Kiểm tra các Dự án: Nhà Máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 4, Phòng Kinh Doanh vật Tư Tổng Công ty.

- Kết quả kiểm toán đã đưa ra các kiến nghị yêu cầu chỉnh sửa, khắc phục sai sót, vi phạm; các kiến nghị liên quan đến quy định, quy trình; và tư vấn đến Ban Tổng Giám đốc và Hội đồng quản trị điều chỉnh các mặt hoạt động để nâng cao hiệu quả kinh doanh.

- Cũng trong năm qua, Ban Kiểm toán nội bộ đã dần hoàn thiện Cẩm nang Kiểm toán nội bộ theo chuẩn quốc tế và có tính điều chỉnh cho phù hợp với tình hình hiện tại của Tổng Công ty. Với nhiều thay đổi trong điều kiện mới, vai trò Kiểm toán nội bộ rất quan trọng trong chiến lược dài hạn của Tổng Công ty nên nâng cao năng lực kiểm toán nội bộ là thiết yếu nhằm đưa ra những tham vấn mang tính chiến lược và bảo đảm những kế hoạch chiến lược của Đại hội.

4. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc:

- Tổng Giám đốc thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ điều hành SXKD, báo cáo kịp thời các nội dung đề nghị và trình HĐQT xem xét, phê duyệt.

- Báo cáo thực hiện định kỳ về tình hình SXKD, tình hình tài chính của Tổng công ty. Các báo cáo hàng quý được Tổng Giám đốc báo cáo trong các cuộc họp HĐQT.

- Tổ chức triển khai thực hiện đúng quy định về chế độ đối với người lao động như: trả lương, thưởng, BHXH, BHYT, BHTN...

- Tổng Giám đốc Tổng Công ty thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ được ghi trong điều lệ và tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết của HĐQT một cách nghiêm túc.

III. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2019.

- Qua việc nắm bắt các số liệu dự báo về tình hình kinh tế xã hội của đất nước cũng như trách nhiệm trước cổ đông, Hội đồng quản trị xác định một số nhiệm vụ trọng tâm của công tác quản trị trong năm 2019 như sau:

- Năm 2019, Hội đồng quản trị tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được, tăng cường năng lực quản trị, đề ra các chiến lược và giải pháp nhằm chỉ đạo và điều hành công tác SXKD của Tổng Công ty, phấn đấu hoàn thành đạt và vượt mức kế hoạch SXKD của năm 2019 với một số chỉ tiêu chính như sau:

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2019:

Với mục tiêu giữ vững nhịp độ sản xuất, ổn định hệ thống, cải thiện hiệu quả hoạt động, Tổng Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh 2019 cho các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

| TT | Các chỉ tiêu chủ yếu (CÔNG TY MẸ) | TH năm 2018 | KH năm 2019 | Tỷ lệ KH 2019 so với TH 2018 |
|------------|--|----------------|----------------|---------------------------------|
| A | B | 1 | 2 | 3 = 2/1 |
| I | Tổng giá trị sản xuất kinh doanh | 5.122 | 5.581 | 109% |
| 1 | Giá trị kinh doanh xây lắp | 3.813 | 4.523 | 119% |
| 2 | Giá trị kinh doanh khác | 1.304 | 1.052 | 81% |
| 3 | Giá trị tư vấn | 4.7 | 5.5 | 117% |
| II | Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu | | | |
| 1 | Doanh thu thuần HĐSXKD | 4.403 | 5.222 | 108% |
| 2 | Lợi nhuận sau thuế | 45.2 | 55 | 122% |
| 3 | Phải nộp NSNN | 433 | 527 | 122% |
| 4 | Vốn điều lệ | 1.100 | 1.500 | |
| 5 | Cổ tức | | 3-4% | |
| III | Tổng giá trị đầu tư | 210 | 477 | |

2. Giải pháp thực hiện

- Hội Đồng Quản trị sẽ phê duyệt và ban hành hệ thống các quy chế, quy định liên quan đến công tác quản lý và điều hành Tổng Công ty do công ty tư vấn EY soạn thảo và được sự đồng thuận của cả hệ thống, làm cơ sở pháp lý cho Ban Điều hành triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao. Bên cạnh đó, kiện toàn cơ cấu tổ chức, củng cố, sắp xếp mô hình quản lý, phù hợp với quy mô hoạt động của Tổng Công ty trong tháng 5 tới để đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh mang lại hiệu quả cao nhất.

- Phối hợp cùng Ban Kiểm soát Tổng Công ty tăng cường hơn nữa công tác kiểm tra, giám sát chặt chẽ các mặt hoạt động của Tổng Công ty nhằm phát huy tối đa hiệu quả đồng vốn đầu tư của các cổ đông và đạt được độ an toàn về tài chính, minh bạch hóa các hoạt động theo đúng quy định. Thực hiện tốt vai trò và trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc chỉ đạo và hỗ trợ Ban điều hành thực hiện tốt công tác sản xuất kinh doanh năm 2019 nhằm phấn đấu đạt và vượt các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra.

- Bám sát mục tiêu chiến lược là tăng doanh thu, giảm chi phí, tối đa hoá lợi nhuận, thực hiện đảm bảo lợi ích của cổ đông.

- Trong ngắn hạn, phát triển Tổng Công ty bền vững, duy trì lợi thế ngành, lấy sản xuất kinh doanh xây lắp làm chủ đạo, song song với việc phát triển tốt lĩnh vực kinh doanh bất động sản và đầu tư phát triển.

- Xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch năm 2019 dựa trên thực lực có sẵn của Tổng Công ty và có tính đến các yếu tố rủi ro trong kinh doanh. Đề ra các giải pháp thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch. Tăng cường thực hiện chức năng giám sát bộ máy quản lý và điều hành, khen thưởng kịp thời những tập thể, cá nhân mang lại lợi ích cho Tổng công ty đồng thời chấn chỉnh, thay thế những cán bộ yếu kém, không hoàn thành nhiệm vụ được phân công, gây thiệt hại cho lợi ích của Tổng Công ty.

- Kiên trì thực hiện giải pháp tái cấu trúc Tổng Công ty theo những mục tiêu đã đề ra về SXKD, tài chính, tổ chức bộ máy và lao động.

- Chỉ đạo, giám sát thực hiện tốt nghị quyết đại hội cổ đông thường niên và các nghị quyết của HĐQT trong các kỳ họp. Đảm bảo các hoạt động của Tổng Công ty tuân thủ đúng những quy định của pháp luật hiện hành.

- Ban hành bổ sung một số quy chế quản lý nội bộ Tổng Công ty nhằm phục vụ cho quản trị và quản lý điều hành Tổng Công ty được thuận lợi.

- Thực hiện quản trị rủi ro tốt hơn trong nhận thầu xây lắp.

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát tài chính các đơn vị trực thuộc và các hoạt động sản xuất kinh doanh định kỳ hoặc đột xuất.

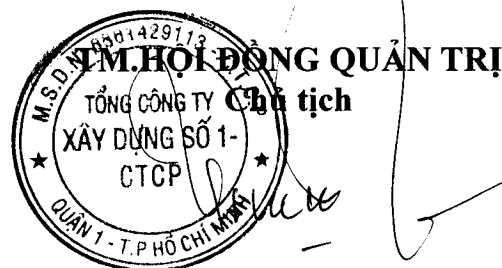
- Quyết liệt trong công tác thu hồi vốn tại các dự án.

- Quan tâm đến công tác tổ chức, tiếp tục rà soát cắt giảm lao động không đáp ứng được yêu cầu công tác. Tổ chức xây dựng lực lượng xây lắp chuyên nghiệp, thành lập các Ban điều hành đủ mạnh để quản lý điều hành các công trình có quy mô tầm cỡ quốc gia.

- Công tác đấu thầu cần xác định giá trị, địa điểm, chi phí quản lý trước khi tham gia đấu thầu, không để tình trạng nhận thầu giá thấp, không đảm bảo chi phí quản lý.

- Nắm bắt kịp thời diễn biến thực tiễn của tình hình kinh tế và hao5t động SXKD, để chủ động điều chỉnh linh hoạt và kịp thời, đưa ra các giải pháp phù hợp với thực trạng của Tổng Công ty.

- Trên đây là báo cáo về kết quả quản trị công tác điều hành năm 2018 và nhiệm vụ, kế hoạch công tác trong năm 2019, Hội đồng quản trị xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông xem xét và đóng góp ý kiến để HĐQT không ngừng nâng cao trách nhiệm quản trị, năng lực quản lý điều hành Công ty nhằm thực hiện tốt Nghị quyết mà Đại hội đồng cổ đông đề ra, góp phần xây dựng Tổng Công ty Xây dựng số 1 – CTCP ngày càng lớn mạnh và phát triển bền vững./.



LÊ DŨNG

TP.HCM, ngày tháng năm 2019

TỜ TRÌNH

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG SỐ 1 - CTCP**

Về việc: Thông qua Báo cáo tài chính tổng hợp và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 đã được kiểm toán của Tổng Công ty

- Căn cứ vào Nghị Quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2018 tại Tổng Công Ty Xây dựng Số 1 - CTCP ngày 18/05/2018;

- Căn cứ kết quả kinh doanh năm 2018 của Công ty mẹ Tổng Công Ty Xây dựng Số 1 - CTCP và toàn Tổng công ty đã được kiểm toán;

- Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Xây dựng số 1- CTCP;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo tài chính tổng hợp năm 2018 (gồm văn phòng công ty mẹ và các chi nhánh) và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 đã được kiểm toán như sau:

I. Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2018

Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2018 đã được kiểm toán bao gồm:

- Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- Báo cáo kiểm toán độc lập
- Bảng cân đối kế toán tổng hợp
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp
- Thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp

Một số thông tin tóm tắt về Báo cáo tài chính tổng hợp 2018 đã được kiểm toán của Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP như sau:

1.1. Bảng cân đối kế toán

Đơn vị tính: triệu đồng

| STT | Chỉ tiêu | Tại ngày 31/12/2018 | Tại ngày 1/1/2018 |
|-----------|-----------------------|---------------------|-------------------|
| I | Tổng tài sản | 8.318.444 | 7.549.797 |
| 1 | Tài sản ngắn hạn | 5.330.512 | 4.554.852 |
| 2 | Tài sản dài hạn | 2.987.932 | 2.994.945 |
| II | Tổng nguồn vốn | 8.318.444 | 7.549.797 |
| 1 | Nợ phải trả | 7.047.039 | 6.313.864 |
| 2 | Vốn chủ sở hữu | 1.271.405 | 1.235.933 |

1.2. Kết quả hoạt động kinh doanh

Đơn vị tính: triệu đồng

| STT | Chỉ tiêu | Năm 2018 | Năm 2017 |
|------------|-----------------------------------|------------------|------------------|
| I | Doanh thu tổng hợp | 4.403.011 | 4.816.050 |
| 1 | Doanh thu xây dựng | 3.186.360 | 3.420.602 |
| 2 | Doanh thu bán hàng hóa | 777.618 | 556.725 |
| 3 | Doanh thu bán thành phẩm | 0 | 148.449 |
| 4 | Doanh thu cung cấp dịch vụ | 144.007 | 137.801 |
| 5 | Doanh thu kinh doanh bất động sản | 295.024 | 552.473 |
| II | Lợi nhuận trước thuế TNDN | 45.246 | 46.275 |
| III | Lợi nhuận sau thuế TNDN | 45.246 | 46.275 |

1.3. Ý kiến của kiểm toán đối với báo cáo tài chính tổng hợp

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM đã xác nhận: “Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP vào ngày 31/12/2018 cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp”

II. Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018

Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 đã được kiểm toán bao gồm:

- Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- Báo cáo kiểm toán độc lập
- Bảng cân đối kế toán hợp nhất
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất
- Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất

Một số thông tin tóm tắt về Báo cáo tài chính hợp nhất 2018 đã được kiểm toán của Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP như sau:

2.1. Bảng cân đối kế toán

Đơn vị tính: triệu đồng

| STT | Chỉ tiêu | Tại ngày 31/12/2018 | Tại ngày 1/1/2018 |
|-----------|-----------------------|---------------------|-------------------|
| I | Tổng tài sản | 9.441.976 | 8.346.732 |
| 1 | Tài sản ngắn hạn | 6.104.086 | 4.996.297 |
| 2 | Tài sản dài hạn | 3.337.890 | 3.350.435 |
| II | Tổng nguồn vốn | 9.441.976 | 8.346.732 |
| 1 | Nợ phải trả | 7.589.680 | 6.712.481 |
| 2 | Vốn chủ sở hữu | 1.852.296 | 1.634.251 |

2.2. Kết quả hoạt động kinh doanh

Đơn vị tính: triệu đồng

| STT | Chỉ tiêu | Năm 2018 | Năm 2017 |
|------------|--|------------------|------------------|
| I | Doanh thu hợp nhất | 5.939.978 | 6.093.327 |
| 1 | <i>Doanh thu bán hàng hóa</i> | 469.409 | 351.046 |
| 2 | <i>Doanh thu xây dựng</i> | 3.383.888 | 3.708.601 |
| 3 | <i>Doanh thu bán thành phẩm</i> | 943.130 | 818.703 |
| 4 | <i>Doanh thu cung cấp dịch vụ</i> | 848.525 | 662.504 |
| 5 | <i>Doanh thu kinh doanh bất động sản</i> | 295.024 | 552.473 |
| II | Lợi nhuận trước thuế TNDN | 205.147 | 48.862 |
| III | Lợi nhuận sau thuế TNDN | 192.447 | 38.726 |

2.2. Ý kiến của kiểm toán đối với báo cáo tài chính hợp nhất

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM đã xác nhận: “Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP và các công ty con tại ngày 31/12/2018 cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất”

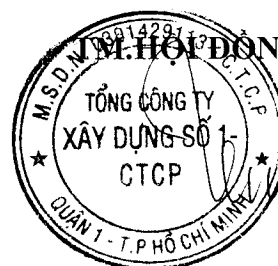
Các báo cáo tài chính tổng hợp và hợp nhất trên đã được công bố thông tin theo quy định, đồng thời được đăng tải đầy đủ trên website của Tổng Công ty tại địa chỉ <http://ccljsc.com.vn/>

HĐQT kính trình Đại hội cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu TCKT. VP



LÊ DŨNG



Tp.Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 04 năm 2019

BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT

TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Xây dựng số 1 - CTCP

Căn cứ :

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII thông qua ngày 26/11/2014;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Xây dựng Số 1 – CTCP được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 10/10/2016;
- Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên 2018 số 57/NQ-ĐHCĐ2018 ngày 18 tháng 05 năm 2018;
- Báo cáo tài chính tổng hợp và hợp nhất năm 2018 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam;
- Kế hoạch năm 2018 tại văn bản số 01/2018/CC1-BKS ngày 23/02/2018 và Kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát năm 2018.

Ban Kiểm soát Tổng Công ty Xây Dựng số 1 - CTCP xin trình bày báo cáo trước Đại hội cổ đông thường niên 2019 về đánh giá công tác quản lý điều hành của Tổng công ty và kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2018 tại Tổng Công ty Xây Dựng số 1- CTCP như sau:

A. HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018.

I. Báo cáo đánh giá công tác quản lý điều hành của Tổng công ty:

1. Giám sát công tác quản lý điều hành của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

❖ Hội đồng quản trị Tổng công ty đã tổ chức 04 phiên họp thường kỳ bằng hình thức tập trung. Thông báo mời họp và tài liệu chuẩn bị cho cuộc họp được gửi trước cho các thành viên; nội dung họp đều có kết luận để ban hành Nghị quyết làm căn cứ triển khai thực hiện. Biên bản họp HĐQT được lập đầy đủ chữ ký các thành viên tham dự.

❖ Năm 2018 Hội đồng quản trị đã ban hành 15 nghị quyết, trong đó có 06 nghị quyết lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản và 15 quyết định. Hội đồng quản trị Tổng công ty đã chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện tốt Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và chủ trương, định hướng phát triển của Tổng công ty. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và có nội dung phù hợp với Điều lệ, tổ chức và hoạt động của Tổng công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các quy định của Pháp luật.

❖ Công tác nhân sự HĐQT:

- Ông Lê Thành - Thành viên Hội đồng quản trị (số cổ phần nắm giữ 12,80% Vốn điều lệ) có đơn từ nhiệm từ ngày 30/01/2019.

– Ông Lê Hữu Việt Đức – Tổng giám đốc Tổng Công ty, thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm là Người đại diện Vốn nhà nước (số cổ phần nắm giữ 16,53% Vốn điều lệ) từ ngày 24/03/2019 theo quyết định 1198/QĐ-BXD.

– Ông Phan Văn Vũ – Thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm là Người đại diện Vốn nhà nước (số cổ phần nắm giữ 12% Vốn điều lệ) từ ngày 18/04/2019 theo quyết định 289/QĐ-BXD.

❖ Hội đồng quản trị đã chỉ đạo kịp thời giải quyết các vấn đề về hoạt động SXKD và công tác quản lý điều hành tại các công ty con, liên kết sau khi có kiến nghị của Ban Kiểm soát qua các biên bản và báo cáo kiểm tra.

❖ Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc đã chỉ đạo các đơn vị, bộ phận liên quan của Tổng công ty thực hiện công bố đầy đủ thông tin báo cáo tài chính và báo cáo quản trị định kỳ trên thị trường chứng khoán theo quy định.

❖ Ban Tổng giám đốc đã triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị theo đúng chức năng và thẩm quyền. Hoàn thành vai trò điều hành hoạt động SXKD theo đúng định hướng và chỉ đạo của Hội đồng quản trị.

❖ Trong công tác chỉ đạo điều hành hoạt động SXKD và đầu tư, Ban Tổng giám đốc đã có nỗ lực đảm bảo hoạt động SXKD ổn định; đánh giá đầy đủ các thuận lợi, khó khăn và dự báo để đón đầu cơ hội. Thực hiện các giải pháp và triển khai kịp thời các quyết sách nhằm tháo gỡ khó khăn, mở rộng và gìn giữ thị trường, đẩy mạnh công tác đầu tư. Bên cạnh việc thực hiện tốt các dự án, công trình chuyển tiếp năm 2018 thì Ban Tổng giám đốc tiếp tục đẩy mạnh công tác đấu thầu, tiếp thị tìm kiếm dự án mới. Việc Tổng công ty tiếp tục trúng thầu một số công trình dự án lớn như : Nhiệt điện Nghi Sơn 2, Bệnh viện Đa Khoa Bình Dương, Đại học Việt Đức, Vân phong, Long Sơn ... đã thể hiện niềm tin của Chủ đầu tư đối với năng lực thi công xây lắp của CCI.

❖ Ban Tổng giám đốc đang xây dựng và hoàn thiện dần các cơ chế hoạt động, nâng cao quản trị DN đồng thời rà soát lại cơ cấu tổ chức nhân sự trong công tác Tái cấu trúc toàn diện CCI với sự hỗ trợ và tư vấn của công ty Tư vấn Ernst & Young Việt Nam. Bên cạnh đó, tăng cường việc xử lý vướng mắc định giá đất khi quyết toán bàn giao Vốn Nhà nước sang Công ty Cổ phần và đẩy mạnh công tác thoái vốn Nhà nước.

2. Mối quan hệ, sự phối hợp giữa Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc và cổ đông.

1. Ban Kiểm soát đã nhận được sự quan tâm và tạo điều kiện của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc cùng các đơn vị thành viên trong Tổng công ty để thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định.

2. Ban Kiểm soát được mời họp và tham gia ý kiến trong các cuộc họp của Hội đồng quản trị, sơ kết công tác SXKD quý, năm. Được cung cấp thông tin đầy đủ các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; hồ sơ sổ sách theo yêu cầu.

3. Ban Kiểm soát phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc song vẫn duy trì tính độc lập trong thực hiện nhiệm vụ.

4. Ban Kiểm soát đã phối hợp tốt với Ban Kiểm toán nội bộ, Ban quản trị rủi ro trong Đoàn kiểm tra của Tổng công ty khi triển khai công tác kiểm soát, giám sát hoạt động SXKD, tổ chức cán bộ và quản lý tài chính tại các Công ty thành viên mà Tổng công ty nắm giữ cổ phần chi phối. Qua các cuộc kiểm tra, Ban Kiểm soát thông báo kết quả kiểm tra, giám sát và kiến nghị với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc để có những biện pháp xử lý kịp thời các vấn đề tồn tại nhằm nâng cao hiệu quả quản lý.

5. Đối với cổ đông: Ban Kiểm soát luôn sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ khi có yêu cầu hợp lý của cổ đông theo quy định tại Điều lệ và Luật Doanh nghiệp. Đến thời điểm lập danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội cổ đông 2019, Ban Kiểm soát không nhận được kiến nghị hay ý kiến đề xuất xem xét vấn đề cổ đông quan tâm do các cổ đông gửi đến.

II. Đánh giá hoạt động SXKD và quản lý tài chính

1. Kết quả hoạt động SXKD (đính kèm Phụ lục 2a, 2b)

❖ Báo cáo tổng hợp :

Sản lượng thực hiện năm 2018 là 5.122 tỷ đồng, đạt 91,07% so với kế hoạch; giảm 7,28% so với năm 2017. Giá trị nhu cầu vốn đầu tư đạt 90,79% so với kế hoạch.

Tổng doanh thu thực hiện 4.603,71 tỷ đồng, đạt 99,99% so với kế hoạch; giảm 7,96% so với 2017. Doanh thu thuần thực hiện 4.403,01 tỷ đồng, giảm 413,04 tỷ đồng; tương ứng giảm 8,58% so với năm 2017. Chủ yếu giảm từ doanh thu Xây lắp 234,24 tỷ đồng và doanh thu từ kinh doanh bất động sản 257,45 tỷ đồng. Giá vốn hàng bán 2018 đạt 4.255 tỷ đồng, giảm 341,78 tỷ đồng; tương ứng giảm 7,44% so với năm 2017.

Lợi nhuận trước thuế 45,24 tỷ đồng, không đạt kế hoạch đề ra và bằng 97,78% so với cùng kỳ năm trước.

Nhìn chung, hoạt động sản xuất kinh doanh 2018 của Công ty Mẹ mặc dù đã có nhiều cố gắng song chưa đạt hiệu quả cao, lợi nhuận trước thuế ở mức 45,25% so với kế hoạch. Cuối năm 2018 Tổng công ty đã trúng thầu, ký Hợp đồng và triển khai thi công một số dự án mới có giá trị cao như : Nhiệt điện Nghi Sơn 2, Nhiệt điện Long Hậu, Trường Đại học Việt Đức, Bệnh viện Đa Khoa Bình Dương, Bệnh viện Đa Khoa Trà vinh ... sẽ tạo tiền đề để Tổng công ty thực hiện vượt cao kế hoạch 2019.

❖ Báo cáo hợp nhất :

Sản lượng 2018 Tổng công ty đạt 95,31% so với kế hoạch đề ra. Qua phân tích hiệu quả tình hình sản xuất kinh doanh thì các chỉ tiêu đều có tỷ lệ tăng trưởng khá tốt so với năm 2017; ngoại trừ tổng doanh thu đạt 90,27% so với kế hoạch và 98,30% so với năm trước. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ hợp nhất năm 2018 đạt 5.939,98 tỷ đồng, giảm 156,19 tỷ đồng; tương đương giảm 2,52% so với cùng kỳ năm 2017. Trong đó doanh thu Xây lắp chiếm tỷ lệ 56,97 %/ doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.

So với năm 2017, Doanh thu hoạt động tài chính tăng nhiều 56,06%; Chi phí lãi vay cũng giảm sâu 72,95 tỷ đồng, tương ứng giảm 28,22%. Hoạt động liên doanh, liên kết đạt lãi 41,36 tỷ đồng, tăng 66,52 tỷ đồng; tương ứng tăng gấp 2,5 lần. Chi phí bán hàng giảm 33,34 tỷ đồng; tương ứng giảm 12,77%. Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 72,95 tỷ đồng; tương ứng giảm 28,22%. Vì vậy, Lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất 193,53 tỷ đồng, tăng 151,74 tỷ đồng, gấp 3,5 lần; Lợi nhuận sau thuế TNDN hợp nhất 192,44 tỷ đồng; tăng 153,72 tỷ đồng gần 4 lần so với 2017.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2018 hợp nhất có chiều hướng phát triển, các Công ty thành viên đều hoạt động tốt và có lãi, ngoại trừ 02 Công ty đang trong quá trình tái cơ cấu như : Công ty CP XD Số 1 Việt Hưng và Công ty TNHH Bê tông Đức Sản VINA-PSMC.

2. Đánh giá tình hình tài chính (đính kèm Phụ lục 1, 3)

Báo cáo tài chính 2018 của Tổng công ty được lập theo chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành. Trên cơ sở báo cáo tài chính tổng hợp và hợp nhất 2018 đã được soát xét và kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam. Ý kiến của Kiểm toán viên về báo cáo tài chính năm 2018 của Tổng công ty là ý kiến chấp nhận toàn bộ.

Căn cứ chỉ tiêu tài chính :

❖ Tính đến thời điểm 31/12/2018 Tổng công ty đã hoàn thành kế hoạch doanh thu song các chỉ tiêu lợi nhuận, cổ tức chưa đạt kế hoạch giao; tuy nhiên, các chỉ tiêu cơ bản khác thể hiện tình hình tài chính hợp nhất có sự tăng trưởng và khả năng sinh lời tốt hơn. Vốn chủ sở hữu Công ty Mẹ được bảo toàn.

❖ Cơ cấu tài sản tại 31/12/2018 hợp nhất tăng 1.095,24 tỷ đồng, tương ứng tăng 13,12%; Công ty Mẹ tăng 768,64 tỷ đồng, tương ứng tăng 10,18% so với năm 2017 từ tài sản ngắn hạn (chiếm tỷ trọng hơn 60% trên tổng tài sản). Trong đó, đầu tư tài chính ngắn hạn tăng mạnh nhất Công ty Mẹ gấp 8 lần, hợp nhất gấp 6 lần.

❖ Các hệ số thanh toán ngắn hạn của Công ty Mẹ 1,30; hợp nhất 1,25 và khả năng thanh toán nhanh Công ty Mẹ là 1,10; hợp nhất 1,01 mặc dù có giảm hơn so với 2017 song phản ánh khả năng thanh toán nợ ngắn hạn được đảm bảo và dòng tiền lưu chuyển tương đối tốt. Tiền mặt tồn tại quỹ ở mức hợp lý, thể hiện Tổng công ty xây dựng chính sách quản trị tiền mặt hiệu quả đồng thời quan tâm đến tốc độ vòng quay tiền sao cho đem lại khả năng sinh lợi tối ưu.

❖ Cơ cấu nợ phải trả/tổng nguồn vốn còn chiếm tỷ lệ cao Công ty Mẹ 84,72%; hợp nhất 80,38% do chưa thể tăng Vốn điều lệ và phát hành trái phiếu. Song tất cả các khoản vay và nợ thuê tài chính đều nằm trong khả năng trả nợ của Tổng công ty và không có nợ quá hạn chưa thanh toán. Hệ số nợ phải trả trên Vốn chủ sở hữu đến 31/12/2018 vẫn ở mức cao Công ty mẹ là 5,54 lần; hợp nhất 4,10 lần. Tuy nhiên, Tổng công ty đã vận dụng tốt và linh hoạt đòn bẩy tài chính đưa Tổng tài sản lên gấp hơn 5 lần Vốn chủ sở hữu.

❖ Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời Công ty Mẹ đạt thấp, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROE) là 3,61%. Tuy nhiên, trên báo cáo Hợp nhất lại tăng trưởng tốt (ROE) là 11,04%; tăng 8,53% so với năm 2017; cho thấy tình hình kinh doanh năm 2018 của một số Công ty thành viên khá khả quan như : Công ty CPĐT XD Cầu Đồng Nai, Công ty CP ĐTXD Số 1 Mê Kông.

❖ Lợi nhuận sau thuế 2018 hợp nhất 192,45 tỷ đồng, đạt 77,60%; tăng 396,95% so với năm 2017; Công ty Mẹ 45,25 tỷ đồng, chiếm 45,25% kế hoạch, bằng 97,78% cùng kỳ năm trước; không đạt kế hoạch giao. Vì thế, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ là 4,11% nên việc trích lập các quỹ và chia cổ tức 7,5% không đạt theo kế hoạch Đại hội cổ đông đề ra.

❖ Công tác quản lý công nợ và thu hồi vốn có cải thiện song vẫn chậm. Đối chiếu công nợ chưa đầy đủ.

❖ Tổng công ty hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ về thuế đối với Nhà nước và thực hiện trích nộp BHXH, BHYT, KPCĐ kịp thời và đúng hạn cho 100% CBNV đã ký hợp đồng lao động.

3. Đánh giá tình hình đầu tư tài chính và góp vốn vào Doanh nghiệp khác

Đầu tư tài chính dài hạn trong 2018 tăng 137,39 tỷ đồng; tương ứng tăng 11,42%. Chủ yếu là góp vốn vào Công ty CP ĐT Đường ven biển Hải phòng và tăng vốn Công ty CP XD Số Một Việt Nguyên.

Cổ tức thu được từ đầu tư tài chính dài hạn vào Công ty Con, liên kết đạt hiệu quả khá tốt, đóng góp quan trọng vào lợi nhuận của Công ty Mẹ, cụ thể: Công ty CP Thủy điện Đăk'th, Công ty CP ĐT Cầu Đồng Nai, Công ty CP Chương Dương, Công ty CP ĐTXD Số 1 Mê Kông. Tuy nhiên, vẫn còn một số Công ty con, liên kết hoạt động chưa hiệu quả nên không có cổ tức và cổ tức thấp hơn lãi suất tiền gửi tiết kiệm ngân hàng.

Trong năm 2018, việc thoái vốn tại Công ty CP XD Số 1 Việt Hòa chưa triển khai được do chưa có đối tác nhận chuyển nhượng phần vốn góp.

III. Cổ phần và cơ cấu cổ đông

1. Cổ phần

- ❖ Tổng số cổ phần : 110.000.000 cổ phần
- ❖ Loại cổ phần đang lưu hành : Cổ phần phổ thông
- ❖ Vốn điều lệ : 1.100 tỷ đồng
- ❖ Mệnh giá cổ phần đang lưu hành : 10.000 VNĐ/cổ phần
- ❖ Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đến 31/12/2018: 109.815.800
- ❖ Số lượng cổ phiếu phổ thông mua lại (cổ phiếu quỹ) đến 31/12/2018: 184.200

2. Cơ cấu cổ đông

Cơ cấu vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2018 như sau :

| TT | Cổ đông | Số lượng cổ phần sở hữu | Giá trị theo mệnh giá | Tỷ lệ so với vốn điều lệ |
|----|--|-------------------------|--------------------------|--------------------------|
| 1 | Nhà nước | 44.583.500 | 445.835.000.000 | 40,53 % |
| 2 | Người lao động | 1.643.200 | 16.432.000.000 | 1,49% |
| 3 | Nhà đầu tư bên ngoài (07 cá nhân trong nước) | 14.089.100 | 140.891.000.000 | 12,81% |
| 4 | Nhà đầu tư chiến lược (03 tổ chức) | 49.500.000 | 495.000.000.000 | 45,00% |
| * | <i>Công ty CPĐTXD Tuấn Lộc</i> | <i>20.900.000</i> | <i>209.000.000.000</i> | <i>19%</i> |
| * | <i>Công ty CP Cơ Điện Lạnh Nam Thịnh</i> | <i>15.500.000</i> | <i>165.000.000.000</i> | <i>15%</i> |
| * | <i>Công ty CP Top American VN</i> | <i>12.100.100</i> | <i>121.000.000.000</i> | <i>11%</i> |
| 5 | Cổ phiếu quỹ | 184.200 | 184.200.0000 | 0,17% |
| | Tổng cộng | 110.000.000 | 1.100.000.000.000 | 100,00% |

3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư Chủ sở hữu.

Tại thời điểm 31/12/2018 Tổng công ty đã mua lại 184.200 cổ phần của 79 cá nhân là người lao động của Tổng công ty đã nghỉ việc với giá đấu thành công bình quân ban đầu lúc IPO ngày 20/07/2016 tại Sở GDCK TP.HCM là 14.200 VNĐ/cổ phần. Tổng số tiền mua cổ phiếu quỹ là : 2.615.640.000 đồng.

Nhà đầu tư bên ngoài cá nhân Ông Lê Thành đăng ký bán toàn bộ số cổ phần là 14.076.800 chiếm 12,80% vốn điều lệ tại Sàn giao dịch chứng khoán Rồng Việt từ 26/12/2018 theo phương thức thỏa thuận và khớp lệnh. Ngày 23/01/2019 giao dịch đã được thực hiện xong với tổng giá trị giao dịch là 205,521 tỷ đồng, giá khớp lệnh bình quân là 14.600 VNĐ/cổ phần.

IV. Kết quả thực hiện nghị quyết 57 Đại hội đồng cổ đông 2018.

❖ Điều 1: Báo cáo về tình hình SXKD và ĐTPT năm 2017; kế hoạch SXKD và ĐTPT năm 2018 của Công ty Mẹ theo Nghị quyết Đại hội cổ đông 2018 ngày 18/05/2018. Kết quả thực hiện như sau :

| STT | CHỈ TIÊU | ĐVT | KẾ HOẠCH | | THỰC HIỆN | | TỶ LỆ | |
|------------|-----------------------------------|---------|----------------------------------|----------------------------------|----------------------|----------------------|----------------------------|----------------------------|
| | | | ĐHCĐ 2017 (69/NQ- ĐHCĐ) | ĐHCĐ 2018 (57/NQ- ĐHCĐ) | THỰC HIỆN 2017 | THỰC HIỆN 2018 | TH 2018 / KH 2018 | TH 2018 / TH 2017 |
| | CÔNG TY MẸ | | | | | | | |
| I | Tổng giá trị SXKD | tỷ đồng | 5.920.00 | 5.624.00 | 5.524.00 | 5.122.00 | 91,07% | 92,72% |
| II | Chỉ tiêu tài chính chủ yếu | tỷ đồng | | | | | | |
| 1 | Vốn điều lệ | tỷ đồng | 1.100,00 | 1.100,00 | 1.100,00 | 1.100,00 | 100,00% | 100,00% |
| 2 | Tổng doanh thu | tỷ đồng | 4.664,00 | 4.604,00 | 5.002,04 | 4.603,71 | 99,99% | 92,04% |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | tỷ đồng | 117,00 | 100,00 | 46,28 | 45,25 | 45,25% | 97,78% |
| 4 | Phải nộp ngân sách | tỷ đồng | 500,00 | 463,00 | 569,13 | 432,88 | 93,49% | 76,06% |
| 5 | Lợi nhuận sau thuế | tỷ đồng | 110,00 | 100,00 | 46,28 | 45,25 | 45,25% | 97,78% |
| 6 | Nguồn vốn chủ sở hữu | tỷ đồng | 1.327,00 | 1.499,25 | 1.235,93 | 1.271,41 | 84,80% | 102,87% |
| 7 | Tỷ suất LNST/Vốn CSH | % | 8,29% | 6,67% | 3,74% | 3,56% | 53,35% | 95,05% |
| III | Nhu cầu đầu tư Vốn CSH | tỷ đồng | | 182,00 | 155,00 | 165,24 | 90,79% | 106,71% |

❖ Điều 2: Báo cáo hoạt động năm 2018 của Hội đồng quản trị theo Nghị quyết Đại hội cổ đông 2018 ngày 18/05/2018.

❖ Điều 3: Báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tài chính tổng hợp 2018 đã kiểm toán theo Nghị quyết Đại hội cổ đông 2018 ngày 18/05/2018.

❖ Điều 4: Báo cáo hoạt động năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2018 của Ban Kiểm soát theo Nghị quyết Đại hội cổ đông 2018 ngày 18/05/2018.

❖ Điều 5: Thông qua phương án phân chia lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2017 và kế hoạch phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức từ kết quả SXKD 2018 theo Nghị quyết Đại hội cổ đông 2018 ngày 18/05/2018.

Tổng công ty thực hiện phân chia lợi nhuận và chi trả cổ tức 2017 theo Điều 5, Nghị quyết số 57/NQ-ĐHCĐ2018 ngày 18/05/2018 của Đại hội đồng cổ đông (Lợi nhuận được tính từ ngày 01/11/2016 đến 31/12/2017).

| CÁC CHỈ TIÊU | SỐ DƯ ĐẦU KỲ 01/01/2018 | PHÁT SINH | | SỐ DƯ CUỐI KỲ 31/12/2018 |
|--|----------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------------|
| | | Giảm | Tăng | |
| * VỐN CHỦ SỞ HỮU | 1.226.381.646.161 | 13.693.810.000 | 49.165.665.372 | 1.271.405.501.533 |
| 1. Vốn góp của chủ sở hữu | 1.100.000.000.000 | | | 1.100.000.000.000 |
| 2. Thặng dư vốn cổ phần | 10.497.485.118 | | 184.405.994 | 110.681.891.112 |
| 3. Cổ phiếu quỹ | | 2.615.640.000 | | (2.615.640.000) |
| 3. Quỹ đầu tư phát triển | | | 1.526.170.000 | 1.526.170.000 |
| 4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 25.436.161.043 | 11.078.170.000 | 47.455.089.378 | 61.813.080.421 |
| - LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước | (20.839.057.838) | | | 16.566.703.056 |
| - LNST chưa phân phối kỳ này | 46.275.218.881 | | | 45.246.377.365 |
| * QUỸ KHEN THƯỞNG PHÚC LỢI | 19.557.018.420 | 17.046.757.200 | 9.400.000.000 | 12.062.261.220 |
| Quỹ khen thưởng (Trích 70% QKT, PL được duyệt) | 14.772.566.500 | 15.217.596.000 | 9.400.000.000 | 8.954.970.500 |
| Quỹ phúc lợi (Trích 30% QKTPL được duyệt) | 4.784.451.920 | 1.677.161.200 | | 3.107.290.720 |
| * Thù lao Hội Đồng Quản Trị, BKS | | 152.000.000 | 152.000.000 | |
| * Chi trả cổ tức 2017 (0%) | 0 | 0 | 0 | 0 |

Theo BCTC tại ngày 31/12/2018 được kiểm toán độc lập trình Đại hội cổ đông 2019 thì Công ty Mẹ có lợi nhuận sau thuế TNDN từ kết quả SXKD là lãi 45,25 tỷ đồng; lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế là lãi 61,81 tỷ đồng. Do đó, Tổng công ty dự kiến thực hiện việc phân chia lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2018 như sau :

| | | | |
|--|-------|-----------------------|-----------------------|
| Lợi nhuận sau thuế 2018 (1) | | 45.246.377.987 | |
| Lãi năm 2017 chưa phân phối chuyển qua (2) | | 25.436.161.043 | |
| Nộp Thuế TNDN Bất động sản 2018 (3) | | 8.869.457.987 | |
| Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế 2018 (4) | | 61.813.080.421 | |
| Quỹ ĐTPT | 6% | | 3.708.784.825 |
| Quỹ Khen thưởng, Phúc lợi | 10% | | 6.181.308.042 |
| <i>Trích bổ sung Quỹ KT, PL do thấp hơn 1 tháng lương bq</i> | | | 4.318.691.958 |
| Tổng cộng trích lập Quỹ ĐTPT và Quỹ KT, PL : | | | 14.826.915.629 |
| Thù lao HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT (LNST 2018) | 1,37% | | 618.130.804 |
| Lợi nhuận sau thuế 2018 còn lại chưa phân phối | | 46.986.164.792 | |

Lợi nhuận sau thuế 2018 còn lại chưa phân phối 46,98 tỷ đồng. Vốn góp cổ đông là 1.098,158 tỷ đồng (đã trừ cổ phiếu quỹ 1,842 tỷ đồng). Tỷ suất lợi nhuận chưa phân phối còn lại sau khi trích quỹ, chi thù lao HĐQT, BKS theo Nghị quyết Đại hội cổ đông 2018 trên vốn góp cổ đông là 4,28% nên **đề nghị chia cổ tức năm 2018 mức 4%**.

❖ **Điều 6:** Phương án chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Thư ký HĐQT.

Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký HĐQT không nhận thù lao năm 2017 theo Nghị quyết 57 Đại hội cổ đông 2018 ngày 18/05/2018.

Phương án thù lao 2018 cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký HĐQT đề nghị trích 1,37% lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại thời điểm 31/12/2018 theo BCTC Công ty Mẹ đã được kiểm toán.

Số tiền dự kiến là : 45.246.377.987 đồng x 1,37% = 618.130.804 đồng

Bằng chữ : (Sáu trăm mười tám triệu, một trăm ba mươi ngàn, tám trăm lẻ bốn đồng)

❖ **Điều 7:** Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 theo Nghị quyết Đại hội cổ đông 2018 ngày 18/05/2018.

Đơn vị kiểm toán đã được Hội đồng quản trị Tổng công ty lựa chọn trên cơ sở ủy quyền của Đại hội cổ đông 2018 theo Nghị quyết số 57/NQ-ĐHCD ngày 18/05/2018 và giao Tổng giám đốc ký hợp đồng dịch vụ kiểm toán với Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam đại diện là Phó Tổng Giám đốc Đặng Thị Hồng Loan – Số GCNĐKHN kiểm toán : 0425-2018-026-1. Kiểm toán viên : Phạm Thị Bích Hạnh – Số GCNĐKHN kiểm toán : 1505-2016-026-1.

❖ **Điều 8:** Hoàn thành bổ sung ngành “quản lý vận hành nhà chung cư” vào danh mục ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty theo Nghị quyết Đại hội cổ đông 2018 ngày 18/05/2018.

❖ **Điều 9:** Hoàn thành Ban hành và quyết định sửa đổi, bổ sung (nếu cần thiết) Quy chế Quản trị nội bộ của Hội đồng quản trị Tổng công ty Xây dựng số 1 – CTCP để đảm bảo phù hợp với các quy định Pháp luật, tình hình thực tế quản trị, điều hành theo Nghị quyết Đại hội cổ đông 2018 ngày 18/05/2018.

B. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018

1. Ban Kiểm soát tổ chức 02 cuộc họp, biên bản họp được ghi chép cụ thể, lưu trữ đầy đủ. Kết quả công tác thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát trong năm 2018 được đánh giá khá tốt.

2. Giám sát việc triển khai & thực hiện Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên đối với Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc. Thẩm định báo cáo tài chính bán niên, năm nhằm đánh giá tính hợp lý của các số liệu tài chính cũng như soát xét việc thực hiện các quy định của Pháp Luật, Điều lệ và quy chế Tổng công ty.

3. Ban Kiểm soát tham gia Đoàn kiểm tra Tổng công ty cùng Ban Kiểm toán nội bộ, Ban Quản trị rủi ro tại các Công ty thành viên như : Công ty CPXD và Khai thác VLXD Miền Trung, Công ty CPĐTXD Số 1 Mê Kông và Kiểm tra các Dự án : Nhà Máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 4, Phòng Kinh Doanh vật Tư Tổng Công ty. Ban Kiểm soát đã có nhận xét đánh giá và kiến nghị trong biên bản hoặc báo cáo kiểm tra đầy đủ.

4. Ban Kiểm soát đã hoạt động theo đúng quyền hạn và nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát. Việc giám sát và đánh giá tính tuân thủ và hiệu quả công tác quản lý điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc được thực hiện khách quan và đúng quy định.

C. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019.

1. Giám sát việc chấp hành các quy định của Pháp luật, Điều lệ Tổng công ty, thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Tổng công ty và hoạt động quản lý điều hành của Ban Tổng giám đốc.

2. Kiểm tra, giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện các nội dung Nghị quyết Đại hội cổ đông 2019 thông qua.

3. Giám sát công tác quyết toán bàn giao Vốn từ Công ty TNHH MTV sang Công ty Cổ phần và thoái toàn bộ Vốn Nhà Nước.

4. Thẩm định báo cáo tài chính Công ty Mẹ, hợp nhất Tổng công ty 6 tháng, năm 2019.

5. Giám sát các kế hoạch, tình hình triển khai hoạt động SXKD và đầu tư của Tổng công ty.

6. Kiểm tra và giám sát việc quản lý và sử dụng vốn, tài sản; quy chế quản lý nợ và thu hồi công nợ; đánh giá hiệu quả góp vốn; phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ.

7. Kiểm tra và giám sát công tác tiền lương, thưởng và các vấn đề liên quan Người lao động.

8. Rà soát văn bản, quy chế, quy định quản lý nội bộ...

9. Phối hợp trong công tác kiểm tra, kiểm soát tại các đơn vị thành viên Tổng công ty nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và cảnh báo rủi ro.

10. Giám sát việc Tổng công ty công bố thông tin và báo cáo quản trị theo quy định, nhằm cung cấp thông tin kịp thời, minh bạch và đầy đủ, đảm bảo đối với lợi ích cổ đông.

11. Tiếp nhận các thông tin, trao đổi của cổ đông và xem xét xử lý các vấn đề theo yêu cầu hợp pháp của cổ đông.

12. Các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty.

D. KIẾN NGHỊ.

1. Đề nghị Hội đồng quản trị chuẩn bị phương án và quy trình đề cử, ứng cử theo Quy chế nội bộ, Điều lệ Tổng công ty và Luật Doanh nghiệp trình Đại hội cổ đông năm 2019 xem xét quyết định miễn nhiệm và bầu thay thế các Thành viên Hội đồng quản trị.

2. Tỷ suất lợi nhuận Công ty Mẹ các năm không đạt so với kế hoạch, ảnh hưởng đến chia cổ tức cho cổ đông. Vì vậy, đề nghị Tổng công ty cần rà soát lại các chỉ tiêu kế hoạch về lợi nhuận và có giải pháp nâng tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ cao hơn chỉ tiêu này hiện tại

nhằm đảm bảo kế hoạch phân phối lợi nhuận hợp lý và tương đối chính xác trình Đại hội đồng cổ đông năm 2019.

3. Tăng cường công tác kế hoạch dự báo (ngắn hạn, trung hạn, dài hạn) và quản trị; phân tích thông tin, cập nhật kịp thời và có độ tin cậy các cơ sở dữ liệu nhằm hạn chế rủi ro trong công tác đầu tư cũng như hoạt động SXKD đối với Tổng công ty và các đơn vị thành viên (trừ Công ty CP Chương Dương, Công ty CP Thủy điện Đăk'thì).

4. Quản lý tốt chi phí và Đánh giá hiệu quả thực hiện từng dự án nhằm đóng góp tỷ lệ doanh thu và lợi nhuận lớn. Tăng cường công tác giám sát và kiểm soát các chỉ số tài chính về tốc độ tăng/giảm chỉ tiêu chi phí, lợi nhuận biến động phải phù hợp tốc độ tăng/giảm của doanh thu thuần.

5. Tiếp tục rà soát, đánh giá các Doanh nghiệp thành viên và đầu tư vào những lĩnh vực hoạt động có hiệu quả để có chương trình điều chỉnh vốn góp, thoái vốn theo chương trình tái cơ cấu Tổng công ty đề ra, được BXD phê duyệt và Đại hội cổ đông thông qua. Xem xét khi giao kế hoạch 2019 cho các đơn vị thành viên thì Lợi nhuận sau thuế đảm bảo được Cổ tức cao hơn lãi suất huy động ngân hàng.

6. Đẩy mạnh công tác thanh quyết toán kịp thời, tăng cường trách nhiệm trong quản lý dự án; Tích cực công tác thu hồi vốn, quản lý chặt chẽ theo quy chế công nợ phải thu và phải trả.

Trên đây là nội dung báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát Tổng công ty Xây dựng số 1-CTCP năm 2018.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT;
- Lưu BKS;
- Lưu VP TCT.

TM. BAN KIỂM SOÁT



TRẦN THỊ TỐ LOAN

MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

| Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Công ty Mẹ | | | Hợp nhất | | |
|---|-------------|------------------|----------|----------|------------------|----------|----------|
| | | Năm 2016 KTNN | Năm 2017 | Năm 2018 | Năm 2016 KTNN | Năm 2017 | Năm 2018 |
| 1. Bố trí cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn | | | | | | | |
| 1.1 Bố trí cơ cấu tài sản | | | | | | | |
| Tài sản cố định/Tổng tài sản | % | 5,04 | 4,61 | 3,90 | 5,18 | 14,42 | 10,29 |
| Tài sản lưu động/Tổng tài sản | % | 56,16 | 60,33 | 64,08 | 54,63 | 59,86 | 64,65 |
| 1.2 Bố trí cơ cấu nguồn vốn | | | | | | | |
| Nợ phải trả/Tổng tài sản | % | 84,50 | 83,63 | 84,72 | 84,63 | 80,42 | 80,38 |
| Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn | % | 15,50 | 16,37 | 15,28 | 15,37 | 19,58 | 19,62 |
| Nợ ngắn hạn/Tổng nguồn vốn | % | 47,24 | 38,73 | 49,35 | 45,89 | 42,15 | 51,91 |
| Nợ phải trả/Nguồn vốn CSH | Lần | 5,45 | 5,11 | 5,54 | 5,51 | 4,11 | 4,10 |
| 2. Khả năng thanh toán | | | | | | | |
| 2.1 Hệ số thanh toán hiện thời | Lần | 1,19 | 1,56 | 1,30 | 1,19 | 1,42 | 1,25 |
| 2.2 Hệ số thanh toán nhanh | Lần | 0,98 | 1,29 | 1,10 | 0,92 | 1,11 | 1,01 |
| 3. Khả năng tăng trưởng | | | | | | | |
| 3.1 Tỷ lệ tăng trưởng Tổng doanh thu | % | 123,69 | 87,46 | 92,04 | 117,26 | 93,32 | 98,30 |
| 3.2 Tỷ lệ tăng trưởng Doanh thu thuần | % | 121,13 | 89,27 | 91,42 | 117,71 | 92,55 | 97,48 |
| 3.3 Tỷ lệ tăng trưởng Lợi nhuận trước thuế | % | 88,51 | 60,75 | 97,78 | 28,05 | 56,90 | 88,69 |
| 3.4 Tỷ lệ tăng trưởng Tổng tài sản | % | 102,65 | 93,97 | 110,18 | 89,94 | 88,60 | 113,12 |
| 4. Khả năng sinh lời | | | | | | | |
| 4.1 Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần (ROS) | % | 1,41 | 0,96 | 1,03 | 1,07 | 0,64 | 3,24 |
| 4.2 Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng doanh thu | % | 1,33 | 0,93 | 0,98 | 1,05 | 0,62 | 3,15 |
| 4.3 Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản bq (ROA) | % | 0,96 | 0,59 | 0,57 | 0,71 | 0,44 | 2,16 |
| 4.4 Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn CSH bq (ROE) | % | 7,16 | 3,73 | 3,61 | 3,84 | 2,51 | 11,04 |
| 5. Hệ số bảo toàn và phát triển vốn CSH (VCSH bq) | Lần | 1,36 | 1,17 | 1,01 | 0,86 | 0,84 | 1,13 |

CÁC CHỈ TIÊU THỰC HIỆN KẾT QUẢ SXKD NĂM 2018 & KẾ HOẠCH NĂM 2019

| STT | CHỈ TIÊU | ĐVT | KẾ HOẠCH 2017 (69/NQ- ĐHCĐ) | KẾ HOẠCH 2018 (57/NQ- ĐHCĐ) | THỰC HIỆN | | KẾ HOẠCH 2019 | TỶ LỆ % | |
|-------------------------|--|----------------|--------------------------------------|--------------------------------------|-----------|----------|------------------|----------------------|---------------------|
| | | | | | 2017 | 2018 | | TH 2018 / KH 2018 | TH 2018 /TH 2017 |
| BÁO CÁO TỔNG HỢP | | | | | | | | | |
| 1 | Tổng doanh thu | tỷ đồng | 4.664,00 | 4.604,00 | 5.002,04 | 4.603,71 | 5.267,00 | 99,99% | 92,04% |
| * | <i>Doanh thu thuần</i> | <i>tỷ đồng</i> | | | | 4.403,01 | 5.222,00 | | 91,42% |
| * | <i>Doanh thu hoạt động tài chính</i> | <i>tỷ đồng</i> | | | | 195,53 | 45,00 | | 114,03% |
| * | <i>Doanh thu khác</i> | <i>tỷ đồng</i> | | | | 5,16 | | | 35,56% |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | tỷ đồng | 117,00 | 100,00 | 46,28 | 45,25 | 60,00 | 45,25% | 97,78% |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | tỷ đồng | 110,00 | 100,00 | 46,28 | 45,25 | 55,00 | 45,25% | 97,78% |
| 4 | Vốn chủ sở hữu, trong đó : | tỷ đồng | 1.327,00 | 1.499,25 | 1.235,93 | 1.271,41 | 1.500,00 | 84,80% | 102,87% |
| * | <i>Vốn đầu tư Chủ sở hữu</i> | <i>tỷ đồng</i> | 1.100,00 | 1.100,00 | 1.100,00 | 1.100,00 | 1.100,00 | | 100,00% |
| * | <i>Thặng dư vốn cổ phần</i> | <i>tỷ đồng</i> | | | | 110,68 | | | 100,17% |
| * | <i>Cổ phiếu quỹ</i> | <i>tỷ đồng</i> | | | | -2,62 | | | |
| * | <i>Quỹ đầu tư phát triển</i> | <i>tỷ đồng</i> | | | | 1,53 | | | |
| * | <i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</i> | <i>tỷ đồng</i> | | | 25,4 | 61,81 | | | 243,36% |
| 5 | Nộp ngân sách | tỷ đồng | 500,00 | 463,00 | 569,13 | 432,88 | 527,00 | 93,49% | 76,06% |
| 6 | Tỷ suất LNST/Vốn CSH | % | 8,29 | 6,67 | 3,74 | 3,56 | 3,67 | 53,35% | 95,05% |
| 7 | Cổ tức | % | 7,50 | 7,50 | 0 | 4,00 | 4,00 | 53,33% | |

Ghi chú : Chỉ tiêu Thuế lấy từ số liệu Thuế phải nộp trong kỳ phát sinh thể hiện trong BCTC tổng hợp 2018 được kiểm toán.

CÁC CHỈ TIÊU THỰC HIỆN KẾT QUẢ SXKD NĂM 2018 & KẾ HOẠCH NĂM 2019

| STT | CHỈ TIÊU | ĐVT | KẾ HOẠCH 2018 | THỰC HIỆN | | TỶ LỆ | |
|-------------------------|--|----------------|------------------|-----------|----------|----------------------|----------------------|
| | | | | 2017 | 2018 | TH 2018 / KH 2018 | TH 2018 / TH 2017 |
| BÁO CÁO HỢP NHẤT | | | | | | | |
| 1 | Tổng doanh thu | tỷ đồng | 6.771,00 | 6.218,50 | 6.112,50 | 90,27% | 98,30% |
| * | <i>Doanh thu thuần</i> | <i>tỷ đồng</i> | | 6.093,33 | 5.939,98 | | 97,48% |
| * | <i>Doanh thu hoạt động tài chính</i> | <i>tỷ đồng</i> | | 96,82 | 151,09 | | 156,06% |
| * | <i>Thu nhập khác</i> | <i>tỷ đồng</i> | | 28,36 | 21,44 | | 75,59% |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | tỷ đồng | 207,62 | 48,86 | 205,15 | 98,81% | 419,85% |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | tỷ đồng | | 38,73 | 192,45 | | 496,95% |
| 4 | Vốn chủ sở hữu, trong đó: | tỷ đồng | 2.444,09 | 1.634,25 | 1.852,30 | 75,76% | 113,34% |
| * | <i>Vốn đầu tư Chủ sở hữu</i> | <i>tỷ đồng</i> | | 1.100,00 | 1.100,00 | | 100,00% |
| * | <i>Thặng dư Vốn cổ phần</i> | <i>tỷ đồng</i> | | 110,50 | 110,68 | | 100,17% |
| * | <i>Cổ phiếu quỹ</i> | <i>tỷ đồng</i> | | | -2,62 | | |
| * | <i>Chênh lệch đánh giá lại tài sản</i> | <i>tỷ đồng</i> | | -75,66 | -75,08 | | 99,24% |
| * | <i>Quỹ đầu tư phát triển</i> | <i>tỷ đồng</i> | | 7,04 | 9,03 | | 128,14% |
| * | <i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</i> | <i>tỷ đồng</i> | | 157,26 | 329,41 | | 209,47% |
| 5 | Nộp ngân sách | tỷ đồng | 677,87 | 799,76 | 710,10 | 104,75% | 88,79% |
| 6 | Tỷ suất LNST/Vốn CSH | % | 6,79% | 2,37% | 10,39% | 152,94% | 438,45% |

Ghi chú :

Chỉ tiêu Thuế lấy từ số liệu Thuế phải nộp trong kỳ phát sinh thể hiện trong BCTC hợp nhất 2018 được kiểm toán.
Kế hoạch hợp nhất 2018 nộp Ngân sách giảm 13 tỷ đồng do Công ty CP XD Số 1 Việt Hưng chuyển sang Công ty liên kết.

MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH VỀ KẾT QUẢ KINH DOANH TOÀN TỔNG CÔNG TY

| Số T T | Tên đơn vị | Tỷ lệ vốn góp NN | Tổng Doanh thu (tỷ đồng) | | | | Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng) | | | | Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng) | | | | Tỷ suất LN/VCSH (%) | | | |
|------------|--|------------------|--------------------------|-----------|------------------|-----------|--------------------------|----------|------------------|----------|--------------------------------|---------|------------------|---------|---------------------|---------|------------------|---------|
| | | | KH 2018 | TH 2018 | Tỷ lệ TH/KH 2018 | KH 2019 | KH 2018 | TH 2018 | Tỷ lệ TH/KH 2018 | KH 2019 | KH 2018 | TH 2018 | Tỷ lệ TH/KH 2018 | KH 2019 | KH 2018 | TH 2018 | Tỷ lệ TH/KH 2018 | KH 2019 |
| | Toàn Tổng công ty | | 9.788,90 | 10.002,58 | 102,18% | 11.097,72 | 4.478,76 | 3.771,59 | 84,21% | 4.654,77 | 490,69 | 605,35 | 123,37% | 499,20 | 10,96% | 16,05% | 146,50% | 12,44% |
| I | Công ty mẹ và các công ty con | | 6.771,00 | 7.239,91 | 106,93% | 8.259,31 | 2.478,89 | 2.244,09 | 90,53% | 2.538,20 | 207,62 | 200,14 | 96,40% | 239,40 | 8,38% | 8,92% | 106,49% | 9,43% |
| A | Công ty mẹ | 40,53% | 4.604,00 | 4.603,70 | 99,99% | 5.267,00 | 1.500,00 | 1.271,41 | 84,76% | 1.500,00 | 100,00 | 45,25 | 45,25% | 60,00 | 6,67% | 3,56% | 53,38% | 4,00% |
| * | <i>Văn phòng Tổng công ty</i> | 40,53% | 4.604,00 | 4.603,70 | 99,99% | 4.700,00 | 1.500,00 | 1.271,41 | 84,76% | 1.370,00 | 100,00 | 45,25 | 45,25% | 60,00 | 6,67% | 3,56% | 53,38% | 4,38% |
| B | Các công ty con do Tổng công ty nắm giữ trên 50% vốn điều lệ | | 2.167,00 | 2.636,21 | 121,65% | 2.992,31 | 978,89 | 972,69 | 99,37% | 1.038,20 | 107,62 | 154,90 | 143,93% | 179,40 | 10,99% | 15,92% | 144,85% | 17,28% |
| 1 | CTY CP ĐT XD SỐ 1 MÊ KÔNG | 51,00% | 710,00 | 1.072,25 | 151,02% | 1.134,40 | 92,00 | 86,57 | 94,10% | 87,10 | 12,00 | 15,31 | 127,56% | 15,95 | 13,04% | 17,68% | 135,56% | 18,31% |
| 2 | CTY CP XD SỐ MỘT VIỆT QUANG | 51,00% | 325,00 | 387,89 | 119,35% | 600,00 | 60,69 | 57,97 | 95,51% | 59,92 | 6,50 | 6,80 | 104,58% | 4,80 | 10,71% | 11,73% | 109,50% | 8,01% |
| 3 | CTY CP XD SỐ MỘT VIỆT NGUYỄN | 51,00% | 472,00 | 481,61 | 102,04% | 500,00 | 100,00 | 84,45 | 84,45% | 100,00 | 8,00 | 3,35 | 41,83% | 8,00 | 8,00% | 3,96% | 49,53% | 8,00% |
| 4 | CTY CP ĐT & XD CẦU ĐỒNG NAI | 61,69% | 450,00 | 537,19 | 119,37% | 547,91 | 681,20 | 703,88 | 103,33% | 746,54 | 76,83 | 153,68 | 200,03% | 145,57 | 11,28% | 21,83% | 193,58% | 19,50% |
| 5 | <i>CTY CP XD SỐ MỘT VIỆT HÙNG</i> | 40,80% | 133,00 | 51,41 | 38,65% | 120,00 | | | | | 2,00 | (18,47) | x | 3,60 | | x | | |
| 6 | CTY TNHH BÊ TÔNG ĐỨC SẢN VINA - PSMC | 70,00% | 77,00 | 105,86 | 137,48% | 90,00 | 45,00 | 39,83 | 88,50% | 44,64 | 2,29 | (5,76) | -251,66% | 1,48 | 5,09% | -14,47% | -284,35% | 3,32% |
| II | Các công ty khác do Tổng công ty nắm giữ dưới 50% vốn điều lệ | | 1.927,00 | 1.868,14 | 96,95% | 1.755,36 | 1.805,87 | 1.341,93 | 275,71% | 1.914,56 | 265,07 | 388,86 | 379,01% | 241,80 | 14,68% | 28,98% | 197,42% | 16,80% |
| 1 | CTY CP THỦY ĐIỆN ĐAKR'TI | 40,07% | 562,00 | 776,92 | 138,24% | 617,16 | 1.457,00 | 1.545,94 | 106,10% | 1.715,65 | 220,00 | 360,28 | 163,76% | 190,70 | 15,10% | 23,30% | 154,34% | 16,02% |
| 2 | CTY CP XD SỐ MỘT VIỆT SƠN | 29,91% | 64,00 | | | | 9,00 | | | | | 0 | | 0,00% | | | | |
| 3 | CTY CP XD SỐ MỘT VIỆT TÔNG | 20,40% | | | | | (37,00) | | | | | x | | 0,00% | | | | |
| 4 | CTY CP BÊ TÔNG BIÊN HÒA | 40,92% | 216,00 | 146,77 | 67,95% | 20,00 | (22,00) | (80,01) | x | (69,00) | 6,00 | (13,63) | x | 0,50 | 0,00% | 17,03% | | |
| 5 | CTY CP CHƯÔNG DƯƠNG | 23,77% | 430,00 | 424,76 | 98,78% | 488,20 | 400,00 | 278,57 | 69,64% | 283,93 | 35,00 | 39,58 | 113,08% | 39,00 | 8,75% | 14,21% | 162,37% | 12,88% |
| 6 | CTY CP XD & KD VẬT TƯ | 36,17% | 410,00 | 354,95 | 86,57% | 470,00 | 1,07 | (364,65) | | 6,80 | 1,07 | (0,44) | x | 8,60 | | 0,12% | | |
| 7 | CTY CP XD & KD NHÀ CỬU LONG | 22,00% | 155,00 | 164,73 | 106,28% | 160,00 | 26,80 | 26,79 | 99,96% | 26,66 | 3,00 | 3,07 | 102,17% | 3,00 | 11,19% | 11,44% | 102,20% | 11,25% |
| 8 | CTY CP XD & KT VLXD MIỀN TRUNG | 22,38% | 90,00 | | | | 5,00 | | | | | x | | 0,00% | | | | |
| 9 | <i>CTY CP XD SỐ MỘT VIỆT HÙNG</i> | 40,80% | | | | | (34,00) | (64,71) | | (49,48) | | | | 0,00% | 0,00% | | 0,00% | |
| III | Đầu tư TC khác | | 1.090,90 | 894,52 | 82,00% | 1.083,05 | 194,00 | 185,56 | 191,50% | 202,00 | 18,00 | 16,35 | 181,71% | 18,00 | 9,28% | 8,81% | 94,99% | 1,69% |
| 1 | CTY CP XD SỐ 14 | 19,60% | 750,00 | 517,32 | 68,98% | 763,05 | 102,00 | 95,64 | 93,76% | 110,00 | 9,00 | 6,68 | 74,17% | 9,00 | 8,82% | 6,98% | 0,78% | 8,18% |
| 2 | CTY CP XD & SX VLXD | 15,67% | 340,90 | 377,20 | 110,65% | 320,00 | 92,00 | 89,92 | 97,74% | 92,00 | 9,00 | 9,68 | 107,54% | 9,00 | 9,78% | 10,76% | 1,20% | 9,78% |
| 3 | CTY CP XD SỐ MỘT VIỆT HÒA | 18,00% | | | | | | | | | | x | | 0,00% | | | | |
| 4 | CTY CP MIỀN ĐÔNG | 19,33% | | | | | | | | | | | | | | | | |

Thoái vốn tháng 4 năm 2017

| STT | TÊN ĐƠN VỊ | Tỷ lệ vốn góp của NN (%) | Nợ ngân sách (tỷ đồng) | | | | Nợ phải thu (tỷ đồng) | | | | Nợ phải trả (tỷ đồng) | | | |
|------------|--|--------------------------|------------------------|-----------------|------------------|-----------------|-----------------------|-----------------|------------------|-----------------|-----------------------|------------------|------------------|------------------|
| | | | KH 2018 | TH 2018 | Tỷ lệ TH/KH 2018 | KH 2019 | KH 2018 | TH 2018 | Tỷ lệ TH/KH 2018 | KH 2019 | KH 2018 | TH 2018 | Tỷ lệ TH/KH 2018 | KH 2019 |
| | Toàn Tổng công ty | | 1.072,27 | 1.143,73 | 106,66% | 1.135,11 | 5.954,00 | 5.125,42 | 86,08% | 5.587,61 | 11.375,40 | 12.394,39 | 108,96% | 10.600,03 |
| I | Công ty mẹ và các công ty con | | 671,87 | 710,10 | 105,69% | 749,28 | 4.685,00 | 3.894,09 | 83,12% | 4.318,71 | 8.736,40 | 8.392,16 | 96,06% | 7.926,23 |
| A | Công ty mẹ | 40,53% | 463,00 | 432,88 | 93,49% | 449,00 | 4.218,00 | 2.989,63 | 70,88% | 3.655,00 | 7.477,00 | 7.047,04 | 94,25% | 6.500,00 |
| * | <i>Văn phòng Tổng công ty</i> | <i>40,53%</i> | <i>463,00</i> | <i>469,00</i> | <i>101,30%</i> | <i>449,00</i> | <i>4.218,00</i> | <i>3.000,75</i> | <i>71,14%</i> | <i>3.655,00</i> | <i>7.477,00</i> | <i>7.005,02</i> | <i>93,69%</i> | <i>6.250,00</i> |
| B | Các công ty con do Tổng công ty nắm giữ trên 50% vốn điều lệ | | 208,87 | 277,22 | 132,72% | 300,28 | 467,00 | 904,46 | 193,67% | 663,71 | 1.259,40 | 1.345,12 | 106,81% | 1.426,23 |
| 1 | CTY CP ĐT XD SỐ 1 MÊ KÔNG | 51,00% | 72,40 | 112,67 | 155,62% | 105,77 | 225,00 | 374,96 | 166,65% | 312,90 | 217,00 | 494,88 | 228,06% | 403,96 |
| 2 | CTY CP XD SỐ MỘT VIỆT QUANG | 51,00% | 33,98 | 40,51 | 119,21% | 61,68 | 105,00 | 77,74 | 74,04% | 120,00 | 250,00 | 391,24 | 156,50% | 270,00 |
| 3 | CTY CP XD SỐ MỘT VIỆT NGUYỄN | 51,00% | 45,95 | 50,42 | 109,73% | 55,00 | 100,00 | 109,55 | 109,55% | 148,00 | 168,00 | 341,18 | 203,08% | 250,00 |
| 4 | CTY CP ĐT & XD CẦU ĐỒNG NAI | 61,69% | 48,84 | 63,04 | 129,08% | 62,07 | 7,00 | 317,46 | | 57,81 | 554,40 | 47,26 | 8,52% | 437,28 |
| 5 | <i>CTY CP XD SỐ MỘT VIỆT HUNG</i> | <i>40,80%</i> | | | | | | | | | | | | |
| 6 | CTY TNHH BÊ TÔNG ĐỨC SẢN VINA - PSMC | 70,00% | 7,70 | 10,57 | 137,32% | 9,00 | 30,00 | 24,74 | 82,48% | 25,00 | 70,00 | 70,56 | 100,80% | 65,00 |
| II | Các công ty khác do Tổng công ty nắm giữ dưới 50% vốn điều lệ | | 286,40 | 314,88 | 109,94% | 268,79 | 719,00 | 764,92 | 106,39% | 658,90 | 1.699,00 | 3.012,59 | 177,32% | 1.643,80 |
| 1 | CTY CP THỦY ĐIỆN ĐAKR'TIH | 40,07% | 145,00 | 189,78 | 130,88% | 155,00 | 120,00 | 285,45 | 237,87% | 140,00 | 760,00 | 1.036,31 | 136,36% | 500,00 |
| 2 | CTY CP XD SỐ MỘT VIỆT SƠN | 29,91% | 4,50 | | 0,00% | | 8,00 | | 0,00% | - | - | - | - | - |
| 3 | CTY CP XD SỐ MỘT VIỆT TÔNG | 20,40% | | | | | | | | | | | | |
| 4 | CTY CP BÊ TÔNG BIÊN HÒA | 40,92% | 21,60 | 16,07 | 74,39% | 2,04 | 53,00 | 29,55 | 55,75% | 33,00 | 176,00 | 206,53 | 117,34% | 150,00 |
| 5 | CTY CP CHƯƠNG DƯƠNG | 23,77% | 38,00 | 49,51 | 130,29% | 38,00 | 297,00 | 187,35 | 63,08% | 240,00 | 440,00 | 713,79 | 162,23% | 450,00 |
| 6 | CTY CP XD & KD VẬT TƯ | 36,17% | 41,00 | 36,88 | 89,95% | 45,00 | 131,00 | 213,65 | 163,09% | 170,80 | 113,00 | 831,07 | 735,46% | 343,40 |
| 7 | CTY CP XD & KD NHÀ CỬU LONG | 22,00% | 16,30 | 17,54 | 107,62% | 16,75 | 40,00 | 31,86 | 79,64% | 45,00 | 85,00 | 75,10 | 88,35% | 62,00 |
| 8 | CTY CP XD & KT VLXD MIỀN TRUNG | 22,38% | 7,00 | | 0,00% | | 20,00 | | 0,00% | - | - | - | - | - |
| 9 | <i>CTY CP XD SỐ MỘT VIỆT HUNG</i> | <i>40,80%</i> | <i>13,00</i> | <i>5,10</i> | <i>39,26%</i> | <i>12,00</i> | <i>50,00</i> | <i>17,07</i> | <i>34,14%</i> | <i>30,10</i> | <i>125,00</i> | <i>149,80</i> | <i>119,84%</i> | <i>138,40</i> |
| III | Đầu tư TC khác | | 114,00 | 118,76 | 104,17% | 117,04 | 550,00 | 466,40 | 84,80% | 610,00 | 940,00 | 989,64 | 105,28% | 1.030,00 |
| 1 | CTY CP XD SỐ 14 | 19,60% | 75,00 | 77,86 | 103,81% | 38,00 | 320,00 | 244,46 | 76,39% | 390,00 | 580,00 | 659,92 | 113,78% | 660,00 |
| 2 | CTY CP XD & SX VLXD | 15,67% | 39,00 | 40,90 | 104,87% | 79,04 | 230,00 | 221,94 | 96,50% | 220,00 | 360,00 | 329,72 | 91,59% | 370,00 |
| 3 | CTY CP XD SỐ MỘT VIỆT HÒA | 18,00% | | | | | | | | | | | | |
| 4 | CTY CP MIỀN ĐÔNG | 19,33% | | | | | | | | | | | | |

Ghi chú: Biểu 2a – Phụ lục 3 thay đổi số liệu so với báo cáo BXD trên cơ sở kế hoạch điều chỉnh của các Công ty trình Đại hội cổ đông thường niên 2019.

❖ **Ghi chú :**

- Công ty CP XD Số 1 Việt Sơn thoái vốn ngày 26/05/2018.
- Công ty CP XD Số 1 Việt Hưng trong năm 2018 chuyển sang Công ty liên kết, vì thế Kế hoạch hợp nhất 2018 nộp Ngân sách giảm 13 tỷ đồng. Trong báo cáo tài chính hợp nhất, Tổng công ty hợp nhất Công ty CP XD Số 1 Việt Hưng trong Báo cáo kết quả kinh doanh, nhưng không hợp nhất vào Bảng cân đối kế toán.
- Công ty CP XD Số 1 Việt Tổng đến thời điểm hiện nay, công ty gần như ngừng hoạt động.
- Công ty CP XD & Khai Thác VLXD Miền Trung không nộp báo cáo tài chính và báo cáo kế hoạch từ quý 2/2018 đến nay.
- Công ty CP XD Số 1 Việt Hòa không xây dựng kế hoạch từ năm 2018 và không gửi báo cáo kế hoạch định kỳ. Theo Báo cáo Tài chính quý 4/2018 thì công ty này cũng đang có vốn CSH < vốn đầu tư (VCSH 4 tỷ , vốn đầu tư 10 tỷ)
- Các công ty : Nhân Phúc Đức; Công ty Cam Lộ -Túy Loan; Công ty Đường ven biển Hải Phòng : Đây là các công ty đang thực hiện dự án chưa phát sinh doanh thu.
- Công ty CP C&T xây dựng kế hoạch trên cơ sở được Công ty mua bán nợ xử lý khoản nợ. Tuy nhiên, đến thời điểm 31/12/2018 vẫn chưa thực hiện xong. Công ty đang xây dựng sẽ xử lý mua bán nợ vào năm 2019.
- Công ty CP ĐT Cầu Đồng Nai xây dựng kế hoạch trên cơ sở nhận giá trị đầu tư Cầu An Hảo vào năm 2018. Tuy nhiên đến nay vẫn chưa thực hiện và chuyển kế hoạch thực hiện vào năm 2019.
- Đến 31/12/2018, các công ty sau đã mất vốn : Công ty Việt Hưng; Công ty Việt Tổng; Công ty Biên Hòa; Công ty C&T; Công ty VLXD Miền Trung.
- Công ty số 14 chưa nộp báo cáo kiểm toán, chỉ nộp 3 biểu báo cáo trước kiểm toán: Bảng cân đối kế toán, KQHĐKD, LCTT.

TỜ TRÌNH

(V/v Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2018)

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG SỐ 1 – CTCP**

- Căn cứ luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Tổng Công ty Xây dựng số 1 – CTCP đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Căn cứ BCTC tổng hợp của Tổng Công ty Xây dựng số 1 – CTCP đã được kiểm toán,
- Căn cứ tờ trình của Tổng Giám đốc Tổng Công ty,

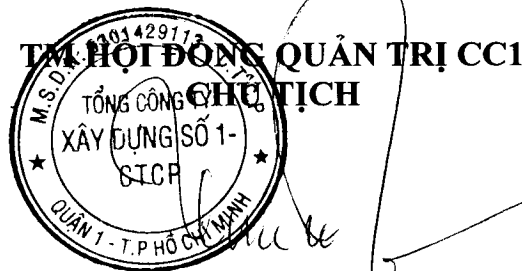
Hội đồng quản trị Tổng Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét biểu quyết thông qua phương án phân chia lợi nhuận năm 2018 như sau:

| Stt | Phân phối các quỹ | Kế hoạch 2018 theo nghị quyết ĐHCĐ | Phương án phân phối thực tế năm 2018 | Ghi chú |
|--|--|------------------------------------|--------------------------------------|---|
| [1] | [2] | [3] | [4] | [5] |
| Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế: 61.813.080.421 đồng | | | | |
| 1 | Quỹ đầu tư phát triển | 6%- 8% | 3.708.784.825 | 6% lợi nhuận sau thuế |
| 2 | Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 8%-10% | 6.181.308.042 | 10% lợi nhuận sau thuế |
| | Thưởng các ngày lễ trong năm | | 4.318.691.958 | Thưởng Tết dương lịch, 30/4 và 2/9 |
| 3 | Thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát, Thư ký HĐQT | 1% - 2% | 618.130.804 | 1.37% lợi nhuận sau thuế (45 tỷ đồng) |
| 4 | Chi trả cổ tức | 7,5% | 43.926.320.000 | (4% x 109.815.800 cổ phiếu), 184.200 cổ phiếu là cổ phiếu quỹ không chi trả cổ tức. |
| 5 | Lợi nhuận còn lại sau phân phối | | 3.059.844.792 | |

(Đính kèm theo tờ trình là Báo cáo tài chính và Nghị Quyết ĐHCĐ ngày 18/05/2018)

Kính trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 xem xét và thông qua.

Trân trọng!



LÊ DŨNG

TP.HCM, ngày 23 tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH

V/v: Quyết toán thù lao các thành viên HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT 2018 và Phương án chi trả thù lao cho HĐQT, BKS và Thư ký HĐQT 2019

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG SỐ 1 – CTCP

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty xây dựng số 1 – CTCP đã được Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất thông qua;
- Căn cứ Nghị quyết số 57/NQ-ĐHCD2018 ngày 18/05/2018 của Đại hội đồng cổ đông 2018 Tổng Công ty xây dựng số 1 – CTCP.

Ban Kiểm soát Tổng Công ty xây dựng số 1 – CTCP kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết toán thù lao đối với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Thư ký HĐQT năm 2018 và phương án chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Thư ký HĐQT năm 2019 của Tổng công ty như sau:

1. Quyết toán thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký HĐQT năm 2018:

- Lợi nhuận sau thuế năm 2018: 45.000.000.000 đồng
- Thù lao HĐQT, BKS và Thư ký HĐQT thực hiện theo phương án 1.37% lợi nhuận sau thuế tại Điều 5 Nghị quyết 57/NQ-ĐHCD2018 được Đại hội cổ đông thông qua. Tổng số tiền thù lao trích là **618.130.804 đồng (Sáu trăm mười tám triệu, một trăm ba mươi ngàn, tám trăm lẻ bốn đồng)**. Trong đó:
 - Thù lao Chủ tịch và thành viên HĐQT năm 2018 : 451.031.708 đồng
 - Thù lao các thành viên BKS năm 2018 : 146.721.158 đồng
 - Thù lao Thư ký HĐQT năm 2018 : 20.377.939 đồng

(Danh sách thù lao chi tiết từng thành viên HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT đính kèm)

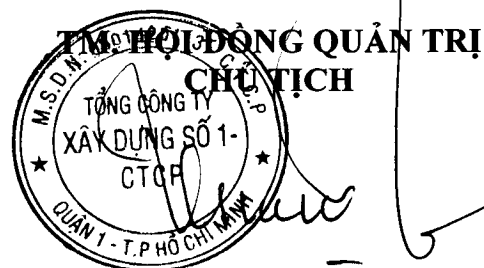
2. Phương án trích thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký HĐQT năm 2019:

Thù lao được trích từ 1% đến 2% lợi nhuận sau thuế theo BCTC Công ty Mẹ được kiểm toán.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận :

- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu BKS;
- Lưu VT, TCPC, TCKT.



LÊ DŨNG

TỜ TRÌNH

(V/v Thông qua kế hoạch phân phối phân phối lợi nhuận năm 2019)

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG SỐ 1 – CTCP**

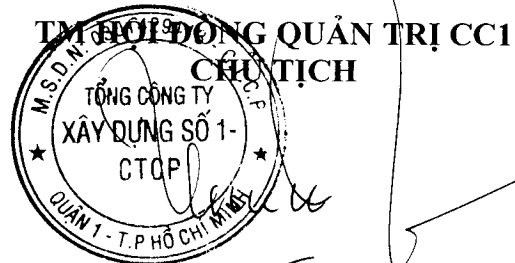
- Căn cứ luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Tổng Công ty Xây dựng số 1 – CTCP đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Căn cứ tình hình SXKD năm 2018 và kế hoạch SXKD năm 2019 của Tổng Công ty Xây Dựng Số 1 - CTCP,
- Căn cứ tờ trình của Tổng Giám đốc Tổng Công ty,

Hội đồng quản trị Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP kính trình Đại hội cổ đông kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2019 như sau:

- Trích quỹ đầu tư phát triển : 6% - 8% lợi nhuận sau thuế
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi : 8%-10% lợi nhuận sau thuế nhưng không thấp hơn 1 tháng lương thực tế bình quân.
- Chi trả cổ tức : 4% vốn điều lệ

Kính trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 xem xét và thông qua.
Trân trọng!

Nơi nhận:
- Như trên
- Lưu TCKT. VP



LÊ DŨNG

TP.HCM, ngày 23 tháng 04 năm 2019

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG SỐ 1 – CTCP**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty xây dựng số 1 – CTCP đã được Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất thông qua.
- Căn cứ Danh sách các Công ty kiểm toán hành nghề được Bộ Tài chính chấp thuận thực hiện kiểm toán.

Để thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 của Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP và đảm bảo tính công khai minh bạch trong hoạt động SXKD. Sau khi xem xét hồ sơ năng lực của các công ty Kiểm toán độc lập, Ban Kiểm soát Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án lựa chọn danh sách 3 công ty kiểm toán độc lập để thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 của Tổng Công ty như sau:

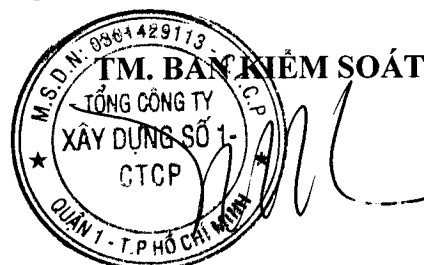
1. Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam (trước đây là công ty Kiểm toán DTL).
2. Công ty Hợp doanh Kiểm toán Việt Nam (CPA – Việt Nam)
3. Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn Tài chính kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN)

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng quản trị xem xét quyết định việc lựa chọn 01 trong 03 Công ty kiểm toán độc lập nêu trên để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính của Tổng Công ty xây dựng số 1 - CTCP năm 2019 và soát xét các báo cáo tài chính năm, bán niên, quý (nếu cần thiết) theo quy định của Pháp luật, đồng thời giao Tổng giám đốc Tổng Công ty ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với Công ty kiểm toán độc lập được lựa chọn.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 xem xét và thông qua.

Nơi nhận :

- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu BKS;
- Lưu VT, P.TCKT.



TRẦN THỊ TỎ LOAN

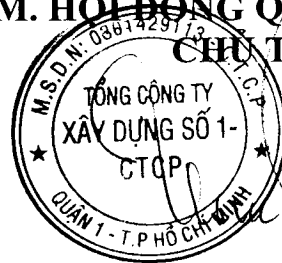
đồng cổ đông. Hiện nay, các dự án đã và đang đi vào triển khai đầu tư nên việc bổ sung nguồn vốn để phục vụ triển khai đầu tư đang trở nên cần thiết. Mặt khác, các tổ chức tín dụng cũng đã tiếp cận Tổng công ty để cung cấp tín dụng phục vụ công tác triển khai các dự án. Để thực hiện tốt nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển trong thời gian tới, Hội đồng quản trị Tổng công ty đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt lại chủ trương phát hành trái phiếu doanh nghiệp với giá trị là 1.000 tỷ đồng với kỳ hạn từ 03 năm đến 10 năm.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua chủ trương cho phát hành trái phiếu doanh nghiệp nêu trên và ủy quyền cho HĐQT xem xét phê duyệt phương án phát hành trái phiếu theo quy định tại Nghị định 163/2018/NĐ-CP của Chính phủ ngày 04/12/2018 về việc phát hành trái phiếu doanh nghiệp cho từng phương án chi tiết và thời điểm cụ thể.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CCT
CHỦ TỊCH



LÊ DŨNG

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Quy chế Đề cử, ứng cử và bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị của Tổng Công ty XD Số 1 - CTCP

Kính gửi:

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG SỐ 1 – CTCP

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH 13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành luật doanh nghiệp;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Xây dựng số 1-CTCP;

Để đảm bảo Đại hội đồng cổ đông của Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành, Hội đồng quản trị Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua **Quy chế Đề cử, ứng cử và bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị tại phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 của Tổng Công ty XD Số 1 - CTCP** (Toàn văn dự thảo Quy chế làm việc đính kèm).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 xem xét và thông qua.



CHỦ TỊCH

LÊ DŨNG

TP.HCM, ngày 25 tháng 4 năm 2019

QUY CHẾ
ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ VÀ BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ,
TẠI PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN CỦA
TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG SỐ 1 - CTCP

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích, phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này được sử dụng cho việc đề cử, ứng cử và bầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP tại Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên, đảm bảo được thực hiện đúng quy định pháp luật hiện hành.
2. Quy chế này điều chỉnh các hoạt động về việc đề cử, ứng cử và bầu thành viên Hội đồng quản trị (HDQT), bao gồm:
 - Quy định về đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị.
 - Quy định về việc bầu thành viên Hội đồng quản trị.
3. Đối tượng áp dụng: Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông của Tổng Công ty chốt đến 16h00 ngày 02/5/2019), thành viên Ban Bầu cử và kiểm phiếu và các đơn vị có liên quan đến việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thành lập.

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông

1. Quyền của các cổ đông khi tham dự Đại hội

Mỗi cổ đông, đại diện cổ đông khi tới tham dự phiên họp ĐHĐCĐ đều được nhận một Phiếu bầu cử Thành viên HDQT, trên phiếu có ghi rõ số cổ phần mà cổ đông đó nắm giữ và số phiếu biểu quyết tương ứng cổ đông được sử dụng để bầu.

2. Nghĩa vụ của các cổ đông khi tham dự Đại hội

- Tuân thủ các điều kiện và thể thức bầu cử quy định tại Quy chế này;
- Các cổ đông, đại diện cổ đông khi tới tham dự Đại hội phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự với Ban tổ chức Đại hội;
- Cổ đông, đại diện cổ đông khi được phát Phiếu bầu cử phải kiểm tra lại số cổ phần ghi trên Phiếu bầu cử, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban tổ chức tại thời điểm nhận phiếu;
- Nghiêm túc chấp hành Quy chế bầu cử tại phiên họp ĐHĐCĐ, tôn trọng kết quả bỏ phiếu tại Đại hội.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 3. Đề cử, ứng cử viên để bầu vào Hội đồng quản trị

1. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị

- Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Là cổ đông cá nhân sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông và có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Tổng Công ty.

2. Đề cử, ứng cử viên để bầu vào Hội đồng quản trị

Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

Điều 4. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

1. Phiếu bầu

- Phiếu bầu được in thống nhất do Ban tổ chức phát hành;
- Trên phiếu bầu ghi rõ danh sách các ứng viên được sắp xếp theo thứ tự ABC; Tên cổ đông hoặc Người đại diện ủy quyền; Tổng số phiếu biểu quyết bầu cử;
- Cổ đông hoặc Người đại diện ủy quyền được phát đồng thời phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị theo mã số tham dự (sở hữu và được ủy quyền) ngay khi đăng ký tham dự Đại hội.

2. Ghi phiếu bầu

- Cổ đông hoặc Người đại diện ủy quyền phải tự mình ghi số phiếu biểu quyết bầu cử cho từng ứng cử viên vào ô trống tương ứng trên phiếu bầu. Trong trường hợp uỷ quyền hợp lệ (có giấy uỷ quyền), người được uỷ quyền có đầy đủ quyền biểu quyết;
- Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban tổ chức đổi phiếu bầu khác;
- Ký xác nhận việc thực hiện bầu.

3. Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ

- Phiếu không theo mẫu quy định của Tổng Công ty, không có dấu của Tổng Công ty;
- Phiếu gạch xoá, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
- Phiếu có tổng số phiếu biểu quyết bầu cử đã bầu cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số phiếu biểu quyết bầu cử được bầu của cổ đông đó nắm giữ (bao gồm sở hữu và được uỷ quyền);
- Cổ đông hoặc Người đại diện uỷ quyền không ký xác nhận trên Phiếu bầu.
- Phiếu bầu không ghi số lượng phiếu biểu quyết bầu cho ít nhất một ứng cử viên.

- Phiếu bầu vượt phạm vi số lượng thành viên cần bầu đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 5. Phương thức bầu cử

- Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu;
- Tổng số phiếu biểu quyết bầu cử của mỗi cổ đông tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm cổ phần cá nhân sở hữu và cổ phần được ủy quyền đại diện) nhân với số lượng Thành viên HĐQT được bầu. Cổ đông có quyền sử dụng hoặc không sử dụng một phần hoặc dồn hết tổng số phiếu biểu quyết bầu cử của mình cho ứng cử viên.

Điều 6. Ban Bầu cử và Kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

1. Ban Bầu cử và Kiểm phiếu

- Ban Bầu cử và Kiểm phiếu gồm 05 người do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Thành viên Ban Kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT.
- Ban Bầu cử và Kiểm phiếu có trách nhiệm tiến hành các thủ tục cần thiết cho việc bỏ phiếu bầu Thành viên HĐQT, bao gồm: Chuẩn bị hòm phiếu, phổ biến Quy chế bầu cử, danh sách ứng viên bầu HĐQT, trình tự bỏ phiếu; hướng dẫn ghi phiếu; giám sát việc bỏ phiếu và tiến hành kiểm phiếu, công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.

2. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu.

- Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

Điều 7. Nguyên tắc xác định trúng cử thành viên Hội đồng quản trị.

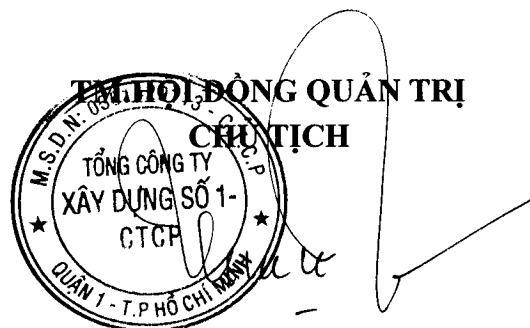
- Ứng cử viên trúng cử vào Hội đồng quản trị là 07 ứng cử viên có số phiếu biểu quyết bầu cao nhất;
- Trong trường hợp không lựa chọn được số thành viên Hội đồng quản trị do có nhiều ứng cử viên có số phiếu biểu quyết bầu ngang nhau thì sẽ tổ chức bầu lại riêng những người đó để chọn người có số phiếu biểu quyết bầu cao hơn.

Điều 8. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu.

- Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ phiếu biểu quyết bầu cử của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số phiếu biểu quyết bầu cử của cổ đông tham gia dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu), số và tỉ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống; số và tỉ lệ phiếu biểu quyết bầu cử cho từng ứng cử viên vào Hội đồng quản trị; Danh sách thành viên HĐQT trúng cử được sắp xếp theo thứ tự số phiếu biểu quyết bầu từ cao xuống thấp.
- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

Điều 9. Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa Đại hội giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 10. Quy chế này gồm 03 Chương và 13 Điều. Quy chế này có hiệu lực sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và chỉ áp dụng cho việc bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2016-2021.



LÊ DŨNG

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua việc miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị và bầu cử bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị của Tổng Công ty XD Số 1 - CTCP

Kính gửi:**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG****TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG SỐ 1 – CTCP**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH 13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành luật doanh nghiệp;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Xây dựng số 1-CTCP (CC1);
- Căn cứ Đơn xin từ nhiệm ngày 30/01/2019 của Ông Lê Thành;
- Căn cứ Quyết định số 289/QĐ-BXD ngày 18/4/2019 của Bộ Xây dựng về việc miễn nhiệm người đại diện phần vốn nhà nước tại CC1 đối với ông Phan Văn Vũ theo nguyện vọng cá nhân;
- Căn cứ Quyết định số 290/QĐ-BXD ngày 18/4/2019 của Bộ Xây dựng về việc cử ông Hoàng Trung Thanh, Phó Tổng Giám đốc CC1 làm người đại diện phần vốn nhà nước tại CC1;
- Căn cứ Quyết định số 291/QĐ-BXD ngày 18/4/2019 của Bộ Xây dựng về việc cử ông Huỳnh Tấn Trí, Phó Tổng Giám đốc CC1 làm người đại diện phần vốn nhà nước tại CC1.

Hội đồng quản trị Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua:

I. Miễn nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng quản trị CC1 đối với các thành viên sau đây:

1. Ông Lê Thành
2. Ông Phan Văn Vũ

II. Bầu bổ sung Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2016-2021:

1. Ông Hoàng Trung Thanh, Phó Tổng giám đốc CC1 là người đại diện phần vốn nhà nước, quản lý 12% vốn nhà nước trên vốn điều lệ tại CC1
2. Ông Huỳnh Tấn Trí, Phó Tổng giám đốc CC1 là người đại diện phần vốn nhà nước, quản lý 16,53% vốn nhà nước trên vốn điều lệ tại CC1.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 xem xét và thông qua.

**LÊ DŨNG**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2019

**SƠ YẾU LÝ LỊCH TRÍCH NGANG
CỦA NGƯỜI ĐƯỢC GIỚI THIỆU ỨNG CỬ VÀO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

I. SƠ YẾU LÝ LỊCH:

- Họ và tên : Hoàng Trung Thanh
- Ngày, tháng, năm sinh : 09/06/1971
- Quê quán : Quảng Ninh
- Dân tộc : Kinh
- Tôn giáo : Không
- Chỗ ở hiện nay : 80/10B, P.Linh Chiểu, Q.Thủ Đức, TPHCM
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Xây dựng
- Chức vụ chính quyền : Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty kiêm TGD Cty BOT đường ven biển Hải Phòng
- Chức vụ Đảng : Đảng viên
- Đơn vị công tác : Tổng công ty Xây dựng số 1 - CTCP
- Ngày vào Đảng : 26/07/2003

II. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

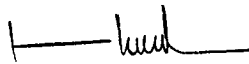
| Từ tháng, năm đến tháng, năm | Chức danh, đơn vị công tác |
|-------------------------------------|--|
| 9/1996 – 3/2002 | Kỹ sư – Phòng Kỹ thuật thi công – Tổng công ty Xây dựng số 1 |
| 04/2002- 7/2002 | Kỹ sư – Phòng Kỹ thuật đấu thầu - Tổng công ty Xây dựng số 1 |
| 8/2002- 9/2003 | Kỹ sư – BDHDA Khí điện đạm Cà Mau - Tổng công ty Xây dựng số 1 |
| 10/2003 – 2/2004 | PGĐ. BDHDA Khí điện đạm Cà Mau - Tổng công ty Xây dựng số 1 |
| 3/2004 – 2/2005 | PGĐ, PT.BDHDA Khí điện đạm Cà Mau - Tổng công ty Xây dựng số 1 |

| | |
|------------------|---|
| 3/2005 – 12/2007 | PGĐ. BĐHDA cầu Thủ Thiêm - Tổng công ty Xây dựng số 1 |
| 1/2008 – 3/2008 | Phó phòng Quản lý dự án 2 - Tổng công ty Xây dựng số 1 |
| 4/2008 – 5/2010 | Trưởng phòng Quản lý dự án 2 - Tổng công ty Xây dựng số 1 |
| 6/2010 – 10/2016 | Phó Tổng GD - Tổng công ty Xây dựng số 1 - TNHH MTV |
| 11/2016 – 4/2017 | Phó Tổng GD - Tổng công ty Xây dựng số 1 - CTCP |
| 5/2017 - Nay | Phó Tổng GD - Tổng công ty Xây dựng số 1 – CTCP kiêm Tổng Giám đốc Cty BOT đường ven biển Hải Phòng |

III. CAM KẾT

Tôi xin cam kết tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, trung thành, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị.

NGƯỜI KHAI



HOÀNG TRUNG THANH

SƠ YẾU LÝ LỊCH TRÍCH NGANG

CỦA NGƯỜI ĐƯỢC GIỚI THIỆU ỨNG CỬ VÀO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

I. SƠ YẾU LÝ LỊCH

- Họ và tên : Huỳnh Tấn Trí
- Ngày, tháng, năm sinh : 30/11/1964
- Quê quán : Vĩnh Long
- Dân tộc : Kinh
- Tôn giáo : Không
- Chỗ ở hiện nay : 25/6 đường 3, Trần Nã, P.Bình An, quận 2, Tp. Hồ Chí Minh.
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng
- Chức vụ chính quyền : Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty
- Đơn vị công tác : Tổng công ty Xây dựng số 1 - CTCP
- Năm vào Đảng CSVN : 2012

II. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

| Từ tháng, năm đến tháng, năm | Chức danh, đơn vị công tác |
|------------------------------|---|
| 1984 - 1985 | Công nhân vận hành máy nghiền Xi măng - Công ty Xi măng Hà Tiên 1 |
| 1986 - 1987 | Nhân viên Phòng Tổ chức hành chính - Xí nghiệp vận tải, Công ty Xi măng Hà Tiên 1 |
| 1988 - 1993 | Nhân viên phụ trách kế hoạch - Xí nghiệp vận tải, Công ty Xi măng Hà Tiên 1 |
| 1994 - 1995 | Nhân viên an toàn lao động - Công ty Xi măng Hà Tiên 1 |
| 1996 - 1997 | Đội phó Đội vệ sinh công nghiệp môi trường - Công ty Xi măng Hà Tiên 1 |
| 1998- 1999 | Tổ trưởng tổ sản xuất - Đội sửa chữa công trình, Công ty Xi măng Hà Tiên 1 |
| 2000 - 2001 | Đốc công phụ trách Phân xưởng sản xuất sản phẩm mới - Công ty Xi măng Hà Tiên 1 |

| | |
|------------------------------------|--|
| 2002 - 2003 | Chuyên viên Phòng Quản lý dự án - Công ty Xi măng Hà Tiên 1 |
| 2004 - 5/2006 | Chuyên viên Tổng hợp - Ban quản lý dự án Xi măng Hà Tiên 1, Công ty Xi măng Hà Tiên 1 |
| 6/2006 - 8/2006 | Chuyên viên Phòng Quản lý dự án 2 - Tổng công ty Xây dựng số 1 |
| 9/2006 - 06/2007 | Phó Phòng quản lý dự án 2 - Tổng công ty Xây dựng số 1 |
| 7/2007 - 03/2008 | Trưởng Phòng quản lý dự án 2 - Tổng công ty Xây dựng số 1 |
| 04/2008 - 6/2009 | Tổng Giám đốc công ty cổ phần Đầu tư xây dựng cầu Đồng Nai |
| 7/2009 - 1/2011 2/2011 - 8/2014 | - Chủ tịch HĐQT công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng cầu Đồng Nai - Giám đốc Ban quản lý, điều hành các dự án Phương Bắc - Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty |
| 9/2014 - 9/2015 | Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty kiêm CT.HĐQT và Tổng Giám đốc Cty CP Bê Tông Biên Hòa |
| 10/2015 - 3/2018 | Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty kiêm CT.HĐQT Cty CP Bê tông Biên Hòa |
| 3/2018 - 1/2019 | Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty kiêm CT.HĐQT Cty CP Bê tông VINA PSMC |
| 1/2019 - Nay | Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty |

III. CAM KẾT

Tôi xin cam kết tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, trung thành, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị.

NGƯỜI KHAI



HUỲNH TẤN TRÍ